

TS. NGUYỄN XUÂN THÔNG

GÓP PHẦN NHỎ VÀO CUỘC VẬN ĐỘNG LỚN

(Những bài viết về học tập và làm theo tấm gương đạo đức

Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng)

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2014

Mã số: $\frac{3KV4}{CTQG-2014}$

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhân dịp kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng (3-2-1930 – 3-2-2007), Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Đây là một cuộc vận động có ý nghĩa to lớn, sâu rộng và có sức lan tỏa mạnh mẽ, có tác dụng tích cực trong đời sống xã hội nước ta hiện nay.

Ngày 14-5-2011, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ra Chỉ thị số 03-CT/TW "Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với nhiều nội dung, yêu cầu, trong đó: *Tiếp tục tổ chức học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện những chuẩn mực đạo đức phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đưa việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên. Giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.*

Để góp phần thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, kỷ niệm 45 năm thực hiện *Di chúc* của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tái bản cuốn sách ***Góp phần nhỏ vào cuộc vận động lớn*** của TS. Nguyễn Xuân Thông. Cuốn sách gồm nhiều bài viết về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và về xây dựng Đảng của tác giả đã đăng trên các sách, báo, tạp chí, kỷ yếu hội thảo.

Hy vọng cuốn sách sẽ đưa đến cho bạn đọc những hiểu biết cụ thể, sâu sắc thêm trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW cũng như góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng "Một số nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ
THẬT

SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN MỞ RA BƯỚC NGOẶT CHO DÂN TỘC*

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đã tạm thời đặt được ách thống trị lên đất nước ta. Việt Nam trở thành nước thuộc địa, nửa phong kiến. Dân tộc ta lúc đó như trong đêm dài nô lệ, không có đường ra.

Một câu hỏi lớn cho dân tộc lúc bấy giờ là con đường cứu nước ở đâu và làm thế nào để giải phóng nhân dân khỏi ách áp bức, nô lệ.

Tiếp nối truyền thống yêu nước hàng ngàn năm của dân tộc, các phong trào đấu tranh của nhân dân ta đã diễn ra sôi nổi, liên tục trên khắp cả ba miền Bắc, Trung, Nam, như phong trào kháng chiến của đồng bào các tỉnh ở Nam Bộ, phong trào Cần Vương của Phan Đình Phùng ở Trung Bộ, phong trào đấu tranh du kích của nông dân Yên Thế do cụ Hoàng Hoa Thám lãnh đạo ở Bắc Bộ... Nhưng những phong trào đấu tranh nói trên đều lần lượt bị thất

* Bài đăng trên tạp chí *Văn hóa Nghệ An*, số 188, ngày 10-1-2011.

bại, nguyên nhân là chưa tìm ra được con đường cứu nước đúng đắn trước kẻ thù là bọn thực dân, phong kiến.

Sinh ra trong một gia đình nông dân yêu nước ở một địa phương nhân dân có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm và cần cù lao động, lại tận mắt chứng kiến cuộc sống đau khổ của người dân nô lệ và những vụ truy lùng, chém giết của bọn thực dân Pháp đối với nghĩa quân và đồng bào ta trong cuộc khởi nghĩa Hương Khê, hay hình ảnh những người dân bị bắt đi phu ở Cửa Rào chết một cách thê thảm, dội về các làng quê nghèo ở Nghệ Tĩnh đã in đậm trong trí nhớ của Nguyễn Tất Thành ngay từ nhỏ. Anh sớm nhận thức được rằng cả dân tộc bị nô lệ thì mỗi con người cũng phải chịu thân phận nô lệ, làm than, do đó Anh nung nấu và quyết định phải hành động để cứu nước.

Anh rất khâm phục tinh thần yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của các cụ. Một người dựa vào hoàng phái, quan lại và Nhật Bản; một người dựa chính vào thực dân Pháp để mong giành lại độc lập cho nhân dân ta. Anh thấy những chủ trương đó là không thực tế, không đem lại kết quả bởi chẳng khác gì "đuôi hổ cửa trước, rước beo cửa sau", hay dựa vào lòng thương của kẻ cướp nước. Anh cho rằng để cứu nước phải bắt đầu bằng việc xem xét, quan sát thật nhiều, phải không ngừng học hỏi rút ra bài học và phải có lý luận cách mạng đúng đắn, phù hợp. Anh quyết định đi sang các nước phương Tây nơi có trào lưu tư tưởng

tự do, dân quyền, dân chủ và khoa học - kỹ thuật phát triển, với một mục tiêu rõ rệt, xem nhân dân các nước ấy làm thế nào mà trở nên độc lập, rồi sẽ trở về "giúp đỡ đồng bào" đánh đuổi thực dân Pháp.

Ngày 5-6-1911, với hai bàn tay trắng, Anh xuống làm phụ bếp trên chiếc tàu "Đô đốc Latútơ Tòrêvin" của Pháp đang đậu ở cảng Sài Gòn. Anh lấy tên là Ba. Một cái tên dễ nhớ, chân chất, bình dị như biết bao cái tên của những người dân lao động Việt Nam khác. Anh rời Tổ quốc ra đi để tìm đường cứu nước một cách âm thầm, lặng lẽ. Và lúc bấy giờ cũng chưa ai hiểu được rằng cuộc ra đi của người thanh niên 21 tuổi ấy chứa đựng cả một lý tưởng cao đẹp, một tấm lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, một quyết tâm cao cả. Cuộc ra đi có ảnh hưởng quyết định không chỉ đối với cuộc đời của một con người, mà còn mở ra bước ngoặt cho cả dân tộc, mở ra một phương hướng mới cho sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta.

Tàu nhỏ neo, đưa Anh xa dần Tổ quốc. Nhưng hình ảnh Tổ quốc luôn luôn vẫn ở trong Anh.

Với mục đích cứu nước và giải phóng dân tộc, với lòng yêu nước và căm thù sâu sắc bọn thực dân, Anh đã đi, đi rất nhiều, trước hết là sang Pháp. Anh kiên trì học tập, quan sát, so sánh, kiên trì chịu đựng mọi gian nan, thử thách chỉ mong sao thực hiện được mục đích cao cả của mình là nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học

hành.

Đây là cuộc ra đi tìm đường cứu nước của một người thanh niên có lý tưởng và hoài bão cao đẹp, có suy nghĩ độc lập. Trên cơ sở phân tích nhiều điều kiện khách quan, những yếu tố chủ quan của thực tế lịch sử Việt Nam lúc đó. Từ lòng yêu thương đất nước, dân tộc sâu sắc, thông qua sự suy nghĩ của mình, Anh sớm nhận thức được kẻ thù của dân tộc để đi thẳng tới tìm hiểu bản chất của nó. Nhận thức đó mang lại cho người thanh niên Nguyễn Tất Thành, một lòng tin và quyết tâm hành động phù hợp với chiều hướng phát triển của lịch sử dân tộc, phù hợp với lịch sử phát triển của nhân loại.

Đây không phải là cuộc ra đi theo một khát vọng cá nhân, không tính toán. Đây là một cuộc ra đi có cân nhắc lựa chọn, một sự hy sinh cho quyền lợi của dân tộc. Anh đi sang phương Tây, làm tất cả những công việc lao động bình thường, vất vả, cũng vì mục đích cao cả ấy. Sự lựa chọn đó đã đưa Anh dần dần đến với ánh sáng của cách mạng, ánh sáng của chân lý.

Gần 10 năm sau, kể từ khi người thanh niên yêu nước 21 tuổi lấy tên là Ba rìi Tô quốc đi sang phương Tây để tìm đường cứu nước, ánh sáng đó đã đến với Nguyễn Ái Quốc. Đó là ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin mà Anh tiếp nhận được từ trong những ngày còn hoạt động gian khổ ở nước ngoài. Ánh sáng đó đã được truyền vào nước ta cùng với tư tưởng của Người trở thành ngọn đèn pha soi

sáng con đường của chúng ta để giành được những thắng lợi ngày càng to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ trong đêm tối của nô lệ lầm than, Bác Hồ đã đưa cả dân tộc ta bước ra ánh sáng, đưa dân tộc ta tới độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Kỷ niệm lần thứ 100 ngày Bác ra đi tìm đường cứu nước (1911-2011), là dịp để mỗi chúng ta cùng nhau học tập và noi theo tấm gương hy sinh suốt đời cho cách mạng, cho dân tộc của Bác Hồ, để từ đó bằng những việc làm thiết thực, có hiệu quả góp phần vào việc giữ vững sự ổn định và phát triển của đất nước, thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và phát triển vững chắc theo con đường mà Đảng, Bác Hồ kính yêu đã vạch ra.

BÁC HỒ VỀ ĐÂY TỔ QUỐC ƠI*

Ngày 28-1-1941, tức ngày mùng 2 Tết Tân Tỵ, sau 30 năm xa Tổ quốc tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã về đến xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng để cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta. Cùng về với Bác Hồ năm 1941 còn có các đồng chí Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp, Lê Quảng Ba, Hoàng Văn Lộc, Thế An.

*"Bác đã về đây Tổ quốc ơi
Nhớ thương hòn đất ấm hơi Người
Ba mươi năm ấy chân không nghỉ
Mà đến bây giờ mới tới nơi".*

(Tố Hữu)

Bác Hồ chọn Cao Bằng làm nơi đứng chân đầu tiên, bởi xét về mặt địa thế, địa hình, quân sự, kinh tế và con người, nơi đây có đủ điều kiện trở thành một bàn đạp

* Bài đăng trên báo *Phú Yên*, ngày 29-1-2011.

chiến lược cho sự phát triển của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cao Bằng là tỉnh có biên giới giáp với Trung Quốc, phía nam giáp với Lạng Sơn và Bắc Kạn, phía tây giáp với Hà Giang và Tuyên Quang. Từ Cao Bằng có thể "nam tiến" xuống các tỉnh miền xuôi, phát triển và mở rộng căn cứ cách mạng ở các tỉnh Việt Bắc và nhiều nơi khác trong cả nước.

Cao Bằng là tỉnh miền núi, nhưng có 10% đất bằng phẳng với những cánh đồng ở Sóc Hà, Đôn Chương, Phù Ngọc, Cổ Nông, Pò Tấu... có khả năng tự cung, tự cấp những nhu cầu kinh tế thiết yếu, bảo đảm cho việc nuôi dưỡng lực lượng vũ trang cách mạng trong buổi đầu thành lập. Với 90% diện tích rừng núi, địa hình hiểm trở, Cao Bằng lại rất thuận lợi cho việc bảo vệ, phát triển các cơ sở cách mạng bí mật cũng như hoạt động của các đội du kích, tự vệ.

Đây cũng là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Lô Lô, Mông... trong đó dân tộc Tày, Nùng chiếm 80% dân số. Đồng bào nơi đây có truyền thống lao động cần cù, đoàn kết và giàu lòng yêu nước. Vì vậy, Cao Bằng là nơi có phong trào cách mạng từ rất sớm.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm Cao Bằng (năm 1886), nhân dân các dân tộc đã đứng lên chiến đấu trực diện với kẻ thù, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Từ năm 1889 đến năm 1893, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân

Cao Bằng nổ ra khắp nơi. Hàng trăm cuộc tập kích vào bọn thực dân Pháp đã diễn ra thường xuyên trên đất Cao Bằng như ở Nguyên Bình, Ngân Sơn, Hà Quảng, Quảng Uyên, Trùng Khánh... Sau khi chi bộ cộng sản đầu tiên ở Cao Bằng được thành lập tại xã Hoàng Tung, châu Hòa An vào tháng 4-1930, do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm bí thư, phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc nơi đây đã mở ra bước ngoặt mới, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng nên ngày càng lớn mạnh và hòa cùng với phong trào của cả nước.

Đến năm 1935, các cơ sở cách mạng đã lan khắp cả tỉnh và các chi bộ đảng được thành lập ở nhiều nơi. Cùng thời gian đó, nhiều tổ chức "Công hội đỏ", "Nông hội đỏ", "Hội bản", "Hội làng" được thành lập ở Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình... Đặc biệt, từ những năm 1937-1939, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Hà Quảng, từ Lục Khu - Pác Bó đến Nà Sặc, dải đất dọc biên giới Việt - Trung đã xây dựng được các đội vũ trang, các cơ sở cách mạng hoạt động tương đối vững chắc, bảo đảm bí mật.

Sau một thời gian ở tại nhà ông Máy Lý, một cơ sở cách mạng trong khu vực Pác Bó, ngày 8-2-1941, Bác Hồ cùng một số cán bộ chuyển lên hang Cốc Bó, thuộc khu vực đầu nguồn. Ở đây một thời gian, Người chuyển lên hang Lũng Lạn cách hang Cốc Bó chừng 200m. Vào cuối tháng 3-1941, Người lại chuyển lên ở và làm việc tại lán Khuổi Nặm. Những địa điểm này đều nằm ở khu vực

Pác Bó. Từ đó, Pác Bó với "núi Các Mác" và "suối Lênin" đã gắn liền với tên tuổi, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, đã đi vào lịch sử đấu tranh hào hùng, vẻ vang của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*"Non xa xa, núi xa xa
Nào phải thênh thang mới gọi là
Đây suối Lênin, kia núi Mác
Hai tay gầy dựng một sơn hà".*

Tại đây, Bác Hồ đã mở nhiều lớp huấn luyện cán bộ cho phong trào Việt Minh. Người trực tiếp giảng dạy, huấn luyện cán bộ về mục đích, điều lệ của Mặt trận, về cách thức tổ chức các hội và tuyên truyền, vận động quần chúng. Mặc dù các lớp học chỉ tổ chức trong thời gian ngắn, thường học vào ban đêm, nhưng số lượng tham gia ngày càng đông và từ đó đã góp phần quan trọng cung cấp kịp thời cho phong trào lúc bấy giờ. Chỉ trong năm 1941, tại Pác Bó đã có 6 lớp huấn luyện với trên 120 học viên. Từ đó, phong trào Việt Minh ngày càng lan rộng. Từ tháng 2 đến tháng 4-1941 ở Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình thu hút gần 2.000 người thuộc các tổ chức, thành phần, dân tộc, lứa tuổi tham gia.

Tại nơi đây, một sự kiện quan trọng đã diễn ra. Đó là, từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, ở lán Khuổi Nặm, Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), Bác Hồ đã chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám, với sự tham gia của các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Vũ

Oanh, Phùng Chí Kiên, Bùi San, Hồ Xuân Lưu... Hội nghị đã nêu cao ngọn cờ dân tộc, đề ra chủ trương vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền và quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đánh đuổi Pháp, Nhật, giành độc lập cho dân tộc và quyết định duy trì, phát triển căn cứ địa du kích Bắc Sơn - Võ Nhai, củng cố và mở rộng căn cứ địa Cao Bằng, coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân lúc này.

Ngày 6-6-1941, cũng tại Pác Bó, Cao Bằng, ký tên Nguyễn Ái Quốc, Bác Hồ đã gửi thư cho toàn thể đồng bào trong cả nước kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia Mặt trận Việt Minh đoàn kết làm cách mạng, đánh đuổi đế quốc phát xít giành độc lập cho đất nước. Người cho xuất bản báo *Việt Nam độc lập* gọi tắt là *Việt Lập* để tuyên truyền vận động quần chúng, đưa đường lối, chính sách của Mặt trận Việt Minh đến với mọi người dân, giáo dục, giác ngộ họ làm cách mạng. Người đã biên soạn nhiều cuốn sách như: *Con đường giải phóng*, *Lịch sử nước ta*, *Mười điều Việt Minh*, *Địa dư Bắc Kỳ*..., sáng tác nhiều thơ ca (khoảng 30 bài) nhằm giáo dục quần chúng tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết, đấu tranh bất khuất của dân tộc.

Trong thời gian sống và hoạt động ở Cao Bằng, để trực tiếp lãnh đạo cách mạng, Bác Hồ với bộ quần áo Nùng bạc màu, chiếc mũ vải và đôi hài bằng lá mo,

thường đến thăm, gặp gỡ, trò chuyện với đồng bào các dân tộc ở Pác Bó, giải thích cho họ nguyên nhân của sự khổ cực, động viên, hướng dẫn họ tham gia Mặt trận Việt Minh, tổ chức các hội yêu nước. Có thể nói, hình ảnh "Ông Ké", "Già Thu", "Đồng chí Già" thân thiết, gần gũi đã in đậm trong lòng người dân Pác Bó ngay những ngày đầu của cách mạng khi Người mới về nước.

Kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ trở về Tổ quốc (1941-2011) là dịp để không những nhân dân các dân tộc Cao Bằng mà cả những người Việt Nam chúng ta ở mọi miền Tổ quốc càng thêm tự hào, tin tưởng và nhớ tới công lao to lớn của Người đối với dân tộc, đất nước, nguyện góp phần thiết thực làm cho non sông gấm vóc của chúng ta ngày càng "đàng hoàng, to đẹp hơn", thực hiện thành công mục tiêu và sự nghiệp cách mạng mà Bác Hồ và Đảng đã vạch ra.

BÁC HỒ - TÂM GƯƠNG TIÊU BIỂU CHO KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC*

Nói đến sự thành công của Bác Hồ và Đảng ta trong chiến lược đại đoàn kết, một điều hết sức quan trọng mà ai cũng nhận thấy đó là uy tín và tâm gương trong sáng suốt đời phấn đấu, hy sinh vì đất nước, dân tộc, vì hạnh phúc mọi người của Bác Hồ kính yêu.

Điều này, trong nhiều bài viết, nhiều cuốn sách, xuất bản ở trong nước và nước ngoài, nhiều công trình nghiên cứu, nhiều cuộc hội nghị, hội thảo đều đã khẳng định.

Trong tác phẩm: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp vĩ đại, gương sáng đời đời*, đồng chí Trường Chinh có viết: *Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ cộng sản mẫu mực. Đạo đức và phẩm chất cao quý của Người là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam, cộng với đạo đức cộng sản chủ nghĩa của giai cấp công nhân, giai cấp triệt để cách mạng của thời đại, có sứ mệnh*

* Bài đăng trên báo *Hà Nội mới*, số 34, ngày 19-11-1995.

lịch sử cải tạo thế giới, thiết lập xã hội cộng sản chủ nghĩa trên hành tinh chúng ta.

Lẽ sống của Người là luôn luôn toàn tâm, toàn ý phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người nói: *Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.*

Bằng cả cuộc đời hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, cho hạnh phúc của nhân dân, tấm gương của Người chiếu sáng đến mọi tâm hồn, thức tỉnh mọi trái tim yêu nước. Bởi vậy, đến với Bác Hồ, đến với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc ta, không phải chỉ có những người cộng sản, mà cả mọi tầng lớp lao động và những người trước đây có lúc lầm đường, lạc lối, những người từng sống và làm việc dưới chế độ cũ; không phải chỉ có đồng bào Kinh mà cả đồng bào các dân tộc thiểu số anh em như Tày, Nùng, Mông, Gia Rai, Ê Đê, Chăm, Khơme...; không phải chỉ đồng bào lương mà cả các tôn giáo; không chỉ những người sống trên lãnh thổ Việt Nam, ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam mà cả những người Việt Nam sống ở nước ngoài, những nhà trí thức nổi tiếng như: Trần Đại Nghĩa, Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Đặng Thai Mai, Trần Hữu Tước, Đặng Văn Ngữ, Phạm Ngọc Thạch, Lương Định Của... Hoặc như cụ Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại,

Phan Anh, Kiều Hữu Hỷ, các linh mục: Phạm Bá Trực, Vũ Xuân Kỳ, Nguyễn Thế Vịnh, Hồ Thành Biên... Tất cả đều hướng theo ngọn cờ đại đoàn kết của Bác Hồ, của Đảng ta và được Bác Hồ thu phục, cảm hóa. Đồng chí Phạm Văn Đồng viết: *Hồ Chí Minh càng nhập vào nhân dân và nhân dân càng hòa với tấm lòng bao la của Bác.*

Không phải chỉ có nhân dân lao động, đồng bào trong nước, những người Việt Nam thuộc nhiều thành phần, dân tộc, tôn giáo, lứa tuổi khác nhau ca ngợi, học tập Bác, noi gương theo con đường của Bác kính yêu mà những người nước ngoài thuộc nhiều quốc tịch, vị trí, lứa tuổi, chính kiến khác nhau cũng đều có chung ý kiến bày tỏ sự kính trọng, khâm phục cuộc đời và tấm gương của Bác, bày tỏ lòng tin tưởng ở Bác. Báo *Lơ Phigarô (Le Figaro)* (4-12-1945) đăng bài của tác giả Giannơ Đờ Côkê đã viết rằng: *Được tiếp xúc với nhân vật mà tiếng nói đã thổi bùng nhiệt huyết của người Việt Nam, tôi chờ đợi gặp một nhà hùng biện ồn ào. Vậy mà trước mắt tôi lại là một con người hiền từ, thanh lịch và Người từ nhân dân mà ra, ở Người thể hiện một hình mẫu hoàn thiện. Không nghi ngờ gì nữa, ông Hồ Chí Minh quả có một tinh thần đoàn kết và một uy tín lớn lao trong nhân dân Việt Nam.*

Còn cố Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, trong lần gặp Bác Hồ ở Hà Nội (năm 1960) đã nói: *Tôi rất kính trọng Hồ Chủ tịch, vì ngay từ khi ở Pari, Hồ Chủ tịch đã dịu dặt, giác ngộ, tổ chức cho tôi vào con đường cách mạng như*

ngày nay. Tôi rất biết ơn Hồ Chủ tịch.

Và một nhà khoa học, giáo sư người Ấn Độ tên là Chacora Bôty viết: *"Hồ Chí Minh là một con người đức tài trọn vẹn"*.

Công hiến trọn đời mình cho tự do, độc lập và hạnh phúc của dân tộc, của loài người; cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành niềm tin tưởng, lòng tự hào của dân tộc và sự yêu mến, kính trọng của bạn bè. Cuộc đời, tấm gương của Người là biểu hiện của tình hữu nghị và sự đoàn kết. Tiến sĩ M. Átmét - Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương ca ngợi: *Người là một trong những lãnh tụ có ảnh hưởng nhiều nhất của các dân tộc ở thế kỷ XX. Trong khi chiến đấu cả đời mình để chống lại ách thống trị của thực dân, đế quốc, Người vẫn là một nhà nhân văn chân chính trong tư tưởng và hành động.*

Cùng với những tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, những biện pháp cụ thể, phù hợp trong quá trình lãnh đạo cách mạng; cuộc đời hoạt động, tấm gương trong sáng của Bác Hồ đã trở thành sức mạnh, sự thành công của chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế của Đảng ta, dân tộc ta, góp phần quyết định làm nên những thắng lợi vẻ vang trong thế kỷ XX.

Đúng như đồng chí Phạm Văn Đồng đã từng viết: *"Là linh hồn của khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh suốt đời chăm lo quy tụ mọi lực lượng, mọi người yêu nước và*

tiền bộ dưới ngọn cờ cách mạng.

Với chính sách đại đoàn kết, với tư tưởng và đạo đức trong sáng, Hồ Chí Minh có sức tập hợp và thuyết phục lạ thường".

Và ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, với những thuận lợi mới to lớn, nhưng cũng có không ít thách thức, khó khăn, tấm gương tiêu biểu đại đoàn kết của Người vẫn là nguồn sức mạnh tinh thần và vật chất to lớn cho dân tộc ta vượt qua khó khăn, giành thắng lợi trên con đường mà Đảng ta, dân tộc ta đã lựa chọn.

CUỘC VẬN ĐỘNG VỀ ĐẠO ĐỨC CÓ Ý NGHĨA TO LỚN*

Đúng vào dịp kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-2007), Bộ Chính trị khóa X đã phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Đây là một cuộc vận động có ý nghĩa to lớn, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân hiện nay. Thông qua cuộc vận động nhằm khơi dậy và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, đấu tranh khắc phục sự suy thoái về đạo đức, lối sống; chặn đứng, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; hình thành, phát triển các giá trị đạo đức xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa có nhân cách cao đẹp, bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống văn minh, xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh, tiến bộ.

* Bài in trong cuốn *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

Yêu cầu đặt ra là: Làm cho toàn Đảng, toàn dân thấm nhuần nội dung và nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò to lớn của những lời Bác dạy và tấm gương đạo đức trong sáng của Bác; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ở các cấp, các ngành, các địa phương và ở mỗi con người; hình thành phong trào tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương của Bác để xây dựng nền đạo đức mới, con người mới Việt Nam.

Để thực hiện kết quả cuộc vận động có một số vấn đề đặt ra:

1. Cần hiểu rõ vì sao Đảng ta nhấn mạnh mục đích, tầm quan trọng to lớn của cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Thứ nhất: Bởi tầm quan trọng của đạo đức đối với xã hội và mỗi con người. Đây là điều đã được khẳng định từ trước đến nay và kể cả sau này, không ai có thể phủ nhận. Thực tế cho thấy, xã hội hưng thịnh hay suy vong đều do đạo đức quyết định. Vấn đề này như một chân lý, dù ai đó có nơi, có lúc lãng quên nó. Chúng ta còn nhớ Lê Quý Đôn đã từng chỉ ra năm nguy cơ mất nước: "Trẻ không kính già. Trò không trọng thầy. Binh kiêu, tướng thoái. Tham những tràn lan. Sĩ phu ngoảnh mặt". Rõ ràng những điều ông nêu lên đều liên quan tới đạo đức xã hội.

Còn Lương Thế Vinh, khi nhà vua hỏi về đạo trị nước như thế nào, ông đã thẳng thắn chỉ ra rằng: "Bệ hạ sửa

mình, bây tôi tự sửa mình, chính sự sẽ tốt đẹp. Lệ dân có đức thì chinh phục được lòng người và trị được tệ xấu".

Đảng ta trong nhiều văn kiện qua các thời kỳ cũng đã nhấn mạnh tới tầm quan trọng to lớn của đạo đức cách mạng đối với mỗi con người cũng như trong xã hội và luôn quan tâm tới việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong mỗi chúng ta chắc ai cũng nhớ và thuộc câu Bác Hồ kính yêu đã từng căn dặn: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"¹.

Còn biết bao nhiêu những câu Bác viết, những lời Bác nói về tầm quan trọng của đạo đức cách mạng đối với Đảng, dân tộc cũng như với từng ngành, từng giới khác nhau, không thể nêu hết được ở đây. Điều đó như một sự khẳng định giá trị đạo đức, tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức trong sáng của Bác.

Đồng chí Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc, gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người lãnh đạo lỗi lạc của Đảng ta, nhân dân ta, mà cuộc đời, sự nghiệp gắn liền với

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.292.

những chiến công vang dội của dân tộc trong thế kỷ XX cũng đã từng viết: Đạo đức là cái quý nhất, là linh hồn của một con người, một xã hội, một chế độ và một nền văn minh.

Bởi vậy, tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn của cuộc vận động này, chính là xuất phát từ nội hàm của đạo đức.

Thứ hai: Bên cạnh những mặt tốt đẹp của đạo đức, được hình thành, phát triển trong xã hội ta, thì hiện nay đã và đang có những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân rất đáng lo ngại, có nơi, có lúc rất nghiêm trọng. Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi sẽ dẫn tới nguy cơ, liên quan đến sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Những biểu hiện về suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống hiện nay đã được Đảng nêu lên là:

- Chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng... có xu hướng phát triển.

- Tham nhũng, lãng phí, đưa và nhận hối lộ diễn ra khá phổ biến ở nhiều nơi, nhiều cấp trở thành vấn đề bức xúc hiện nay trong Đảng và ngoài xã hội.

- Tình trạng chạy chức, quyền, tiền, danh, và tội, cũng như quan liêu, mất đoàn kết diễn ra khá phổ biến.

- Sự suy thoái đạo đức trong gia đình, giữa cá nhân và xã hội, lối sống buông thả, hưởng thụ tồn tại trong nhiều người, nhiều tầng lớp. Tệ cờ bạc, mê tín dị đoan... có chiều

hướng lan rộng, ảnh hưởng trực tiếp tới thuần phong mỹ tục, trật tự an toàn xã hội và tác động xấu tới nền tảng đạo đức mà chúng ta xây dựng.

- Đạo đức nghề nghiệp hiện bị sa sút ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực, kể cả trong những ngành như y tế, giáo dục, bảo vệ pháp luật và báo chí.

Nếu chúng ta không ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng suy thoái đạo đức nói trên trong xu thế hội nhập và tác động của kinh tế thị trường hiện nay thì không những mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh khó lòng thực hiện được, mà ngay cả sự ổn định của đất nước cũng có nguy cơ bị đe dọa. Vì vậy, đây là cuộc vận động có ý nghĩa rất to lớn, quan trọng và cấp bách.

Thứ ba: Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh tiêu biểu, tập trung và trong sáng nhất của đạo đức cách mạng để mỗi người chúng ta học tập, noi theo.

Điều này được chứng minh và thể hiện trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng, từ lúc ra đi tìm đường cứu nước, cho đến phút cuối cùng trước khi "đi xa", và được thể hiện đầy đủ, cụ thể trong lời nói đến mỗi việc làm, từ hành vi đến lý tưởng đạo đức của Bác.

Bác nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo

mặc, ai cũng được học hành"¹. Và cả cuộc đời của Bác đã cống hiến, hy sinh cho điều ham muốn đó. Bác căn dặn: Com chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng... đều do công sức, mồ hôi của nhân dân làm ra, do đó chúng ta phải đền bù xứng đáng. Chính Bác Hồ đều nghĩ và làm mọi việc như vậy.

Năm 1963, khi Quốc hội quyết định tặng cho Bác Huân chương Sao Vàng - huân chương cao quý nhất của Đảng, Nhà nước ta, Bác từ chối vì miền Nam chưa được giải phóng, Tổ quốc chưa thống nhất, Bác coi nhiệm vụ cách mạng chưa hoàn thành. Bác nói: Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn đau khổ, hy sinh là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên.

Chúng ta hết sức xúc động khi đọc *Di chúc* trong phần về việc riêng, Bác viết: "Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa"².

Khi Bác Hồ qua đời, trong *Điều trần* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẳng định: "Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ tịch đã

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.187.

2. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.27.

công hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới" và "cả cuộc đời vĩ đại của Hồ Chủ tịch là tấm gương mãi mãi sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập, tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công, vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị".

Ở Người, không chỉ là nhà đạo đức học mà còn là một biểu tượng toàn vẹn của đạo đức cách mạng.

Do đó, được học tập, noi gương Bác, đối với mỗi người Việt Nam, từ già đến trẻ, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người sống ở trong nước, hay đang ở nước ngoài, có thể nói ai cũng thấy vừa là vinh dự, niềm tự hào, vừa là trách nhiệm và niềm tin. Qua cuộc vận động mỗi người có những việc làm cụ thể, thiết thực, góp phần vào sự chuyển biến chung của xã hội. Như đồng chí Phạm Văn Đồng đã nói: "Hồ Chí Minh là hình ảnh sống của một lãnh tụ của nhân dân, được nhân dân tin yêu coi như ngọn cờ của toàn dân tộc... Ở Người, tỏa ra hào quang của một cuộc đời cao thượng, một tâm hồn trong sáng xưa nay hiếm.

Trước tình trạng tham nhũng và tệ nạn xã hội lan rộng ở nước ta hiện nay, chúng ta càng thấy rõ ý nghĩa sâu xa, tầm quan trọng và tính thời sự của những lời Bác dạy và tấm gương đạo đức cách mạng của Bác Hồ".

2. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ

Chí Minh vừa là chủ đề, vừa là nội dung của cuộc vận động. Do đó quá trình học và làm cũng diễn ra chứ không phải là giai đoạn nối tiếp nhau. Và trong quá trình thực hiện cần hiểu rõ thế nào là học và thế nào là làm theo tấm gương của Bác, trong đó làm phải là cơ bản nhất

Thứ nhất, học tập đạo đức Hồ Chí Minh là chúng ta cần hiểu thật rõ, thật đúng những gì Bác đã nói về đạo đức, trước hết và cơ bản là hiểu đúng lý tưởng đạo đức cách mạng của Bác.

Khi đề cập đến vấn đề này, cũng có người cho rằng chẳng có gì mới, nhiều sách đã in, nhiều người đã biết và không ít người còn thuộc lòng, việc gì phải học tập. Điều đó không đúng, bởi lẽ: quan điểm đạo đức của Hồ Chí Minh rất cao sâu, đề cập tới nhiều nội dung, nhiều đối tượng khác nhau như:

- Trọn đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng và dân tộc.

- Khiêm tốn, giản dị, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

- Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, xứng đáng là người đày tớ trung thành của nhân dân.

- Là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết chống tham nhũng, quan liêu, tham ô, lãng phí.

- Là lòng nhân ái, vị tha, thương dân, tin dân và kính trọng dân.

- Nói đi đôi với làm.

- Là tinh thần quốc tế vô sản trong sáng...

Thử hỏi đến nay đã có mấy ai hiểu hết được nội hàm và ý nghĩa sâu xa những quan điểm về đạo đức trong những lời nói bình thường, giản dị, mộc mạc ấy của Bác.

Bác từng nói: Đã là con người thì ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp. Và Bác phê phán: Nhưng chỉ biết một mình ăn ngon, mặc đẹp, trong lúc nhân dân còn đói khổ là vô đạo đức. Hoặc như câu Bác viết: không phải cứ phét lên trán hai chữ cộng sản là được dân tin, dân phục, dân yêu. Bác từng nhấn mạnh: Đảng ta thật là vĩ đại. Đảng là đạo đức, là văn minh. Là tự do, độc lập, là hòa bình, ấm no. Công ơn Đảng thật là to.

Nhưng Bác cũng chỉ rõ: Một Đảng, một dân tộc và mỗi con người, hôm qua là vĩ đại, không nhất định hôm nay được mọi người yêu mến, kính trọng, nếu như lòng dạ không trong sáng, nếu như sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Hay như trong *Di chúc*, phần nói về Đảng, Bác lại nhắc đi, nhắc lại bốn lần từ thật: "Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành

của nhân dân"¹.

Giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn to lớn, cũng như tính thời sự của những lời Bác căn dặn trên đây không phải chúng ta đã nhận thức đầy đủ, đúng đắn, chứ chưa nói tới làm được như điều Bác mong muốn. Do vậy, học tập tư tưởng của Bác nói chung, cũng như đạo đức cách mạng của Bác nói riêng phải là công việc hằng ngày, thường xuyên, hôm nay và cả mai sau đối với mỗi người chúng ta.

Thứ hai, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nghĩa là thực sự noi gương Bác, nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh cụ thể hiện nay. Chẳng hạn: Bác nói điều chủ chốt nhất của đạo đức cách mạng là suốt đời phấn đấu hy sinh cho Đảng, cho cách mạng, cho dân tộc, trong hoàn cảnh trước đây của Bác, khác với hiện nay. Do đó, noi gương Bác mỗi người chúng ta phải nhận thức rõ lý tưởng cách mạng trong thời kỳ mới của đất nước, để mỗi việc làm, trên mỗi vị trí, môi trường công tác, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng đã đề ra. Cụ thể là giữ vững độc lập dân tộc, tôn trọng và thực hiện quyền tự do dân chủ của dân, để đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành... như điều Bác mong muốn.

Hoặc như đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, cuộc sống

1. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sđd*, tr.24.

giản dị của Bác là đặc điểm nổi bật, thể hiện từ việc nhỏ đến việc lớn, từ việc chung đến đời sống cá nhân hằng ngày, từ khi hoạt động bí mật, đến khi trở thành Chủ tịch nước, sống ở Thủ đô Hà Nội... Có thể khẳng định điều đó đã trở thành phẩm chất của Bác. Trong chúng ta ai mà không biết bộ quần áo ka ki, đôi dép cao su, ngôi nhà sàn đơn sơ của Bác ở Phủ Chủ tịch. Nhưng noi gương đạo đức giản dị, cần, kiệm, liêm, chính của Bác Hồ hôm nay, không phải ta máy móc ăn mặc như Bác trước đây. Bác không bao giờ bảo chúng ta làm như vậy. Ở đây, như đồng chí Phạm Văn Đồng chỉ ra: noi gương đạo đức Hồ Chí Minh là trong mỗi việc phải biết làm người đày tớ trung thành của nhân dân, phải biết nhân dân sống ra sao và muốn điều gì. Ngày nay đất nước ta vẫn còn nghèo, đời sống người dân lao động còn gặp nhiều khó khăn, noi gương đạo đức cần, kiệm, liêm, chính của Bác Hồ, mỗi người, trước hết là cán bộ, đảng viên các cấp từ trung ương đến cơ sở phải biết nêu gương, sống bằng chính sức lao động, không tham ô, tham nhũng, lãng phí, biết xấu hổ trước nỗi khổ, sự vất vả của người dân và phải tích cực góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí. Có làm được như vậy thì cuộc vận động mới mang lại hiệu quả.

**ĐẨY MẠNH NGHIÊN CỨU, TUYÊN TRUYỀN,
GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GÓP PHẦN
ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC
TƯ TƯỞNG***

Công tác tư tưởng có nội hàm rất rộng, bao quát toàn bộ các vấn đề tư tưởng trong Đảng và trong xã hội. Quan tâm và làm tốt công tác tư tưởng là nhiệm vụ và yêu cầu quan trọng của sự nghiệp đấu tranh cách mạng.

Đảng ta đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về công tác tư tưởng và luôn luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ của công tác tư tưởng qua các thời kỳ. Do vậy, công tác tư tưởng đã góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn giành độc lập cũng như trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và sự nghiệp đổi mới đất

* In trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn: "35 năm thực hiện *Di chúc* và phát huy các giá trị, di sản tư tưởng, văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh", Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2005.

nước.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới. Nghị quyết chỉ rõ: Nhìn chung, tình hình tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân ta hiện nay là mặt tích cực và tiêu cực đan xen nhau, trong đó mặt tích cực là cơ bản và đang quyết định những chiều hướng phát triển của xã hội, là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước; tuy vậy, mặt tiêu cực có lúc, có nơi cũng rất nghiêm trọng, thực sự là nguy cơ tiềm ẩn, liên quan đến sự mất còn của Đảng, của chế độ. Nghị quyết còn thẳng thắn nêu những mặt yếu kém, bất cập của công tác tư tưởng là: Còn thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao, phương pháp chưa linh hoạt, chưa tạo được nhận thức thống nhất cao và thông suốt đối với một số vấn đề trong đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng. Chưa thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, chưa phê phán mạnh mẽ và đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, những quan điểm mơ hồ, sai trái, khuynh hướng "thương mại hóa", lai căng, chạy theo thị hiếu tầm thường trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ. Công tác tư tưởng chưa thật gắn với tổ chức, xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Như vậy, trước yêu cầu nhiệm vụ của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong bối cảnh tình hình có những thuận lợi mới to lớn, nhưng cũng có những thử thách, nguy cơ đang tồn tại và có chiều hướng phát triển đan xen, đòi hỏi chúng ta vừa phải tiếp tục quan tâm làm tốt, vừa phải có sự đổi mới công tác tư tưởng, nhằm phát huy những kết quả đạt được đồng thời khắc phục những yếu kém, hạn chế như Nghị quyết của Trung ương đã nêu trên.

Về phương hướng của công tác tư tưởng trong thời gian tới, Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX nêu rõ:

Một là: Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo và các nguyên tắc hoạt động của Đảng.

Hai là: Quán triệt đường lối đổi mới, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, từ trung ương đến cơ sở.

Ba là: Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng.

Bốn là: Khơi dậy và nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, quyết tâm nắm bắt thời cơ, vượt qua thử thách, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, động viên khí thế và tinh thần chủ động, sáng tạo trong lao động, học tập và công tác.

Đề cập tới vấn đề đổi mới, nâng cao chất lượng của công tác tư tưởng ở nước ta hiện nay, trong bài phát biểu kết luận

Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư tưởng - văn hóa năm 2004 tổ chức tại Đà Nẵng tháng 2-2004, đồng chí Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương cho biết: Để làm tốt công tác tư tưởng xét cho cùng vẫn không ngoài những điều đã nêu trong Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Trung ương 5 về tư tưởng - lý luận trong tình hình mới. Đồng chí nêu 5 vấn đề cụ thể cần lưu ý là:

Thứ nhất: Tuyên truyền, giáo dục lý tưởng chính trị. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nói một cách cụ thể hơn là phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ hai: Coi tư tưởng như một nguồn vốn xã hội, bảo đảm cho sự phát triển và chúng ta phải làm sao cho nguồn vốn xã hội này tăng lên nhanh chóng. Nghĩa là công tác tư tưởng phải tạo ra sự thông suốt trong cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó tạo ra sự thống nhất cả về chính trị và hành động cách mạng, sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy các nhiệm vụ chính trị đạt kết quả tốt. Để cho công tác tư tưởng trở thành nguồn vốn xã hội, là động lực cho sự phát triển thì hoạt động tư tưởng phải sáng tạo.

Thứ ba: Công tác tư tưởng phải góp phần xây dựng đạo đức xã hội và đạo đức cán bộ, đảng viên.

Thứ tư: Công tác tư tưởng phải bám sát và góp phần vào nhiệm vụ xây dựng Đảng. Có như vậy chúng ta mới tạo ra bước phát triển cao hơn nữa công tác tư tưởng trong

thời kỳ mới.

Thứ năm: Bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng, bởi hiện nay, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng diễn ra ngày một gay gắt.

Nghị quyết Đại hội VII của Đảng (năm 1991) đã khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh là giá trị tinh thần to lớn bao gồm những nội dung quan trọng về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, không những là đòi hỏi tất yếu của sự nghiệp cách mạng, là vinh dự, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, mà đồng thời là một yêu cầu cấp thiết, một nội dung không thể thiếu, đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng ở nước ta hiện nay. Điều này được thể hiện trong những vấn đề cơ bản như sau:

Trước hết, chúng ta dễ dàng nhận thấy và thống nhất với nhau rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chứa đựng đầy đủ những nội dung, yêu cầu về công tác tư tưởng của Đảng ta trong mọi nhiệm vụ cách mạng ở các thời kỳ. Đi sâu nghiên cứu, góp phần làm rõ những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh, chính là chúng ta trực tiếp làm rõ hơn, sâu sắc hơn, phong phú hơn những yêu cầu, nội

dung của công tác tư tưởng, thấy rõ được ý nghĩa, giá trị lớn lao của công tác tư tưởng, cũng như những mục đích cụ thể của công tác tư tưởng. Do đó, làm công tác tư tưởng, đòi hỏi trước hết phải xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh, phải thấm nhuần đầy đủ, sâu sắc những giá trị, ý nghĩa quan trọng, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Có như vậy chúng ta mới thực hiện đúng, làm tốt công tác tư tưởng, mới vận dụng có kết quả vào trong thực tiễn đấu tranh cách mạng cũng như mới có sự đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Để làm được điều đó, chúng ta phải có kế hoạch đầy đủ, tiến hành thường xuyên, phải biết khai thác mọi giá trị, di sản tư tưởng của Người để lại, phù hợp với từng nhiệm vụ cách mạng ở mỗi thời kỳ, phù hợp với từng giai cấp, thành phần, dân tộc, tôn giáo, những đối tượng cụ thể để đưa vào trong nội dung của công tác tư tưởng. Chính điều này đòi hỏi công tác tư tưởng phải biết nắm bắt kịp thời, đầy đủ đường lối của Đảng và thực tiễn cách mạng. Cơ quan làm công tác tư tưởng và những người cán bộ hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa phải luôn trau dồi, học tập tư tưởng, đạo đức cách mạng, biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo trong chỉ đạo và hoạt động thực tiễn.

Hai là, nhiệm vụ của công tác tư tưởng là phải tạo được sự rung động sâu sắc, niềm tin khoa học, sự thống nhất cao trong Đảng cũng như trong xã hội đối với đường

lỗi, chính sách của Đảng, đề mỗi người, từng tổ chức nêu cao quyết tâm, khắc phục những khó khăn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của cách mạng, đấu tranh chống các thế lực thù địch, các luận điểm sai trái.

Thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta không những hiểu về cuộc đời, sự nghiệp, công lao, đạo đức cách mạng của Bác Hồ kính yêu mà qua mỗi lời Bác dạy, qua từng việc Bác làm, qua những di tích, hiện vật, tài liệu của Bác Hồ để lại thực sự làm cho mỗi người chúng ta xúc động, có thêm niềm tin sâu sắc vào con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức tư tưởng, đi đến sự thống nhất trong hành động, góp phần quan trọng tạo nên sự đồng thuận, sức mạnh đoàn kết - một động lực to lớn của cách mạng. Đây chính là yêu cầu rất cơ bản của công tác tư tưởng. Việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng được yêu cầu kết quả ấy.

Ba là, quá trình nghiên cứu học tập, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh, không những giúp chúng ta hiểu rõ hơn, sâu sắc hơn nội dung công tác tư tưởng của Đảng ta, mà còn thấy rõ và học tập được phương pháp công tác tư tưởng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp của Người. Bởi vì Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ của dân tộc ta mà Bác còn là một nhà hoạt động tư tưởng lớn của Đảng, của cách mạng. Những vấn đề tư tưởng trong Đảng và xã hội luôn được Người quan tâm và có những hoạt động, đóng góp có

kết quả qua các thời kỳ, qua những chủ trương, việc làm cụ thể. Ở Bác, công tác tư tưởng luôn xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ cách mạng, lấy lợi ích của Đảng, của nhân dân làm mục đích trong hoạt động tư tưởng. Do vậy, phương pháp công tác tư tưởng của Hồ Chí Minh luôn gắn với thực tiễn đấu tranh cách mạng, mang lại hiệu quả thiết thực và luôn sáng tạo. Đối với mỗi đối tượng, tùy theo trình độ nhận thức, cương vị công tác, hay dân tộc, tôn giáo, Bác đều có phương pháp công tác tư tưởng phù hợp. Chính điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng của công tác tư tưởng hiện nay ở nước ta và đòi hỏi chúng ta phải biết nghiên cứu học tập, vận dụng những phương pháp ấy một cách đầy đủ, đúng đắn trên tất cả các mặt của công tác tư tưởng.

Vừa qua, trong các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác tư tưởng hiện nay, trong đó có cả phương pháp công tác chưa tốt, chưa linh hoạt... Bởi vậy, đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh giúp cho chúng ta khắc phục có kết quả những yếu kém, hạn chế nói trên.

Bốn là, thực tế cho thấy, kể từ Đại hội VII đến nay, nhất là sau hơn một năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, đã mang lại kết quả hết sức to lớn về các mặt, nhất là đối với lĩnh vực tư tưởng. Điều này đã được khẳng định

trong thực tế và cũng là một thành tựu của công tác tư tưởng vừa qua. Vì vậy, như đồng chí Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương trong bài phát biểu kết luận Hội nghị triển khai công tác tư tưởng - văn hóa toàn quốc năm 2004 đã nêu: Qua kinh nghiệm của năm 2003, năm 2004 chúng ta phải quyết tâm giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm sao cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu vào mỗi con người, giúp họ xây dựng vững chắc lý tưởng phấn đấu cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh¹.

1. Xem *Thông tin công tác tư tưởng lý luận*, số 3-2004, tr.4.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ GẮN BÓ MÁU THỊT GIỮA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN*

Trong di sản Bác Hồ để lại cho Đảng ta, dân tộc ta, cho thế hệ hôm nay và mai sau, có nhiều nội dung quan trọng, mang giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, trong đó có những luận điểm hết sức sâu sắc về Đảng cầm quyền, về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân...

Nói về mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, Bác Hồ khẳng định: Đây là vấn đề cốt tử của cách mạng. Điều này được Bác Hồ phân tích cụ thể trong nhiều nội dung. Thông qua những nội dung cụ thể ấy chúng ta thấy rõ được bản chất, cội nguồn, sự cần thiết về việc giữ vững và tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong đấu tranh cách mạng, khi giành chính quyền cũng như lúc giữ chính quyền, khi còn kháng chiến gian khổ, ác liệt cũng như trong xây dựng hòa

* Bài đăng báo *Phú Yên*, số Xuân Đinh Hợi, 2007.

binh, khi thuận lợi và cả lúc khó khăn...

Có nhiều cách tiếp cận và lý giải tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ máu thịt gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, trong đó có thể nêu lên những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn là một thể thống nhất không thể tách rời trong bất kỳ hoàn cảnh nào và nhiệm vụ cách mạng ở giai đoạn nào. Bởi đây là một yêu cầu và nguyên tắc bảo đảm sự thành công của cách mạng.

Để thực hiện được mối quan hệ mật thiết đó trước hết phải nhận thức rõ cơ sở của nó là xuất phát từ mục tiêu và sứ mệnh lịch sử của Đảng, Nhà nước ta. Đó là mưu cầu lợi ích cho nhân dân, phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của cách mạng và của nhân dân.

Đây là nội dung nổi bật, nhất quán, thể hiện ngay từ ngày thành lập Đảng, khi chưa có chính quyền, cũng như lúc Đảng đã cầm quyền, có Nhà nước làm công cụ thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chế độ mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất biện chứng của mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn được thể hiện rất đậm nét. Người đã nhiều lần viết: "... Lợi ích của dân tộc gồm có lợi ích của Đảng", "... Lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc". Người cũng luôn nhấn mạnh: "Đảng ta là một Đảng cách mạng, một Đảng vì dân, vì nước". "Chính phủ và Đảng chỉ mưu giải

phóng cho nhân dân, vì thế bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân".

Nêu lên mối quan hệ đó, không những Bác chỉ ra cho chúng ta cơ sở, tầm quan trọng của nó, mà Bác muốn chỉ ra cho mỗi cán bộ, đảng viên các cấp trong hệ thống chính trị phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, phải có đạo đức cách mạng trong sáng, gương mẫu trước quần chúng, gắn bó với nhân dân, vì lợi ích của Đảng, của nhân dân.

Hai là, tin dân, dựa vào dân là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cội nguồn của sức mạnh.

Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của nhân dân. Dân là người có trí tuệ, là lực lượng vĩ đại, có địa vị cao quý và có phẩm chất anh hùng. Có dân là có tất cả, mất lòng dân là mất tất cả. Người thường nhắc nhở và căn dặn cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành, các địa phương: "chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn phải đoàn kết nhân dân cả nước". "So với nhân dân thì đảng viên chỉ là tối thiểu". "Phải gắn mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng nghe ý kiến của dân chúng". Đó là nền tảng lực lượng của Đảng, Nhà nước ta, chế độ ta. Bác nói:

*"Dễ trăm lần không dân cũng chịu
Khó vạn lần dân liệu cũng xong".*

Trải qua các thời kỳ phấn đấu cách mạng trước đây cũng như hiện nay cho thấy, chỉ có tin dân, dựa vào dân,

liên hệ mật thiết với dân thì Đảng, Nhà nước mới có sức mạnh và cách mạng mới thắng lợi. Sự nghiệp đổi mới của đất nước ta ngày nay đang đứng trước những cơ hội và những thuận lợi to lớn, nhưng đồng thời cũng đang gặp những thách thức không nhỏ, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, sức mạnh vĩ đại của nhân dân chỉ được phát huy khi có sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Lực lượng của nhân dân là to lớn, sức mạnh của quần chúng là rất vĩ đại. Nhưng lực lượng và sức mạnh đó phải được tổ chức và tập hợp, trên cơ sở một đường lối cách mạng đúng đắn, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng, cơ bản của quần chúng và phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của lịch sử.

Trải qua mấy chục năm lãnh đạo, Đảng, Nhà nước ta thông qua đường lối đúng đắn, chính sách phù hợp, đội ngũ cán bộ tuyệt đại đa số gương mẫu, tận tụy với dân nên đã tập hợp và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều đó thể hiện nguyên tắc "từ quần chúng, trở lại nơi quần chúng" thông qua những hình thức và công đoạn:

- Đưa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân; tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn quần

chúng thực hiện các chủ trương, chính sách, đường lối đó.

- Phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng, bám sát phong trào, phát hiện, tổng kết rút ra bài học kinh nghiệm.

- Từ kinh nghiệm thực tiễn, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách rồi đưa trở lại cho quần chúng, nâng cao nhận thức và hành động thực tiễn của quần chúng...

Trước yêu cầu và nhiệm vụ mới của đất nước, trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân mấy chục năm qua, thẩm nhuần tư tưởng của Bác Hồ về mục tiêu, nhiệm vụ và những nội dung của mối quan hệ cốt tử đó, chúng ta tin tưởng rằng với sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhiệm vụ cách mạng do Đại hội X của Đảng đề ra nhất định sẽ giành được thắng lợi.

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG
VIÊN TRƯỚC NHÂN DÂN TRONG TÁC PHẨM
*SỬA ĐỔI LỜI LÀM VIỆC CỦA BÁC HỒ****

Trong cuộc hội thảo khoa học, nhân kỷ niệm 60 năm tác phẩm *Sửa đổi lời làm việc* của Bác Hồ tổ chức tại Hà Nội, nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu nói: "Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách? Hồ Chí Minh đã đặt nhân dân là đối tượng trọng tâm của việc "Sửa đổi lời làm việc"". Điều này cũng có nghĩa là Hồ Chí Minh nêu rõ trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân khi làm bất cứ một việc gì. Đây cũng chính là tư tưởng quan trọng xuyên suốt toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng vì dân, vì nước của Người, là một yêu cầu đặt ra đối với người cán bộ, đảng viên trong mọi thời kỳ, ở từng công việc. Nhất là hiện nay khi chúng ta đang triển khai sâu rộng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", thì điều này càng phải nhận thức đầy đủ và được

* Bài đăng báo *Phú Yên*, ngày 10-2-2008.

thể hiện trong thực tiễn.

Trách nhiệm trước nhân dân của người cán bộ, đảng viên điều tưởng như bình thường, nhưng lại hết sức quan trọng, bởi lẽ:

Đây là vấn đề liên quan đến từng tổ chức, từng cán bộ, liên quan đến nhận thức và hành động hằng ngày, ở mọi nơi, mọi lúc. Nếu nhận thức không đầy đủ vấn đề này thì trước sau cũng sẽ phạm sai lầm, quần chúng sẽ xa lánh, làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân, thậm chí còn dẫn đến những căn bệnh như: kiêu ngạo, coi thường quần chúng, chủ nghĩa cá nhân, trở thành "quan cách mạng"... rất nguy hại như Bác Hồ nói.

Đây cũng là vấn đề mà Bác Hồ đã từng chỉ rõ bởi "một lẽ giản đơn, rõ ràng": Đã là cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, nhà nước thì phải làm việc cho dân, cho nước, phải có trách nhiệm đối với dân. Com chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều do mồ hôi, công sức của dân làm ra. Vì vậy, chúng ta có trách nhiệm phải đền bù một cách xứng đáng.

Sau khi giành được chính quyền cách mạng, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên đều phấn đấu vì lợi ích của cách mạng, của nhân dân, xác định được trách nhiệm của mình trước nhân dân, nhưng cũng còn không ít cán bộ, đảng viên không hiểu và không làm được điều "giản đơn, rõ ràng" nói trên. Họ luôn nói: "Bất kỳ việc gì cũng vì lợi ích

của nhân dân mà làm", nhưng thực tế họ chỉ nghĩ tới bản thân, gia đình, họ hàng mình trước; nghĩa là họ chỉ lo thu vén cho cá nhân, không hề quan tâm tới lợi ích của nhân dân, tập thể và cách mạng. Bởi vậy, để trả lời câu hỏi Bác nêu: Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách? Đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm trước nhân dân. Câu Bác nêu lên trong *Sửa đổi lối làm việc*, cách đây đã 60 năm nhưng hiện nay vẫn có ý nghĩa thiết thực và mang tính thời sự sâu sắc.

Mặt khác, chỉ có trên cơ sở nhận thức đúng đắn trách nhiệm trước nhân dân thì mới tìm được những biện pháp thực hiện đúng, tránh được những khuyết điểm, sai lầm mà người cán bộ, đảng viên thường mắc phải như: bệnh quan liêu, mệnh lệnh, hình thức, xa rời quần chúng, mất dân chủ...

Thực tiễn cách mạng mấy chục năm qua ở nước ta đã cho thấy rõ bài học và kinh nghiệm này. Tình hình phức tạp ở một số địa phương xảy ra vừa qua càng làm cho ta thấy thấm thía điều đó.

Nêu lên tư tưởng quan trọng của Bác Hồ về trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân, được thể hiện trong *Sửa đổi lối làm việc* và trong nhiều tài liệu, bài nói của Người chính là để mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn, nhất là thực hiện đúng và hiệu quả hơn trách nhiệm của mình đối với công việc được

Đảng và nhân dân giao phó, góp phần ngăn chặn những mặt trái của cơ chế thị trường đang hằng ngày, hằng giờ tác động vào mỗi người.

Một điều quan trọng nữa là: Xác định rõ trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng chính là thể hiện lòng tin tuyệt đối vào quần chúng. Bởi quần chúng nhân dân không chỉ là lực lượng cách mạng to lớn mà còn là nguồn trí tuệ dồi dào, sáng suốt nhất. Bác Hồ từng chỉ ra rằng: "Có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra".

Tóm lại, theo tư tưởng của Người: "Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì chúng ta phải có gan đề nghị cấp trên bỏ đi hoặc sửa lại". Và do đó, mỗi cán bộ, đảng viên làm việc gì, ở đâu, cũng phải có trách nhiệm trước nhân dân.

Điều này Bác Hồ đã nói từ lâu, và nói nhiều lần. Nêu lên những nội dung Bác Hồ viết trong *Sửa đổi lối làm việc* giúp chúng ta hiểu rõ tầm quan trọng của trách nhiệm người cán bộ, đảng viên trước nhân dân thể hiện trong tư tưởng,

đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để từ đó làm tốt trách nhiệm "người đầy tớ" của dân, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu như Người từng căn dặn và mong muốn.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CƠ SỞ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI*

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết *Về đổi mới và nâng cao hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*. Nghị quyết đã chỉ ra vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhằm đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đây là lần đầu tiên, Đảng ta có một nghị quyết riêng về xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Điều đó càng thấy rõ vấn đề quan trọng, yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ củng cố địa bàn từ cơ sở. Thực tế cho thấy, muốn nắm được địa bàn và phát huy được vai trò quan trọng của cơ sở, vấn đề có ý

* Bài viết tại Hội thảo "Xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở" do *Tạp chí Cộng sản* và Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức tại thành phố Vinh (Nghệ An), tháng 7-2003.

nghĩa quyết định là phải có đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và có chất lượng, đáp ứng được đòi hỏi của nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Những năm đổi mới vừa qua chúng ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn, quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, an ninh - quốc phòng; đối nội và đối ngoại. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng, có lúc, có nơi, chúng ta chưa quan tâm đúng mức tới địa bàn cơ sở, chưa quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, biết vận động, tập hợp quần chúng, nên đã để xảy ra những vấn đề phức tạp từ cơ sở, có nơi kéo dài trở thành những "điểm nóng" rất phức tạp; có nơi bị kẻ địch lợi dụng, kích động, lôi kéo quần chúng chống lại chính quyền, gây mất ổn định về chính trị - xã hội.

Bởi vậy, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh, trở thành một yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách, quan trọng phải được nhận thức đầy đủ và sớm được triển khai thực thi một cách có kết quả, nhằm góp phần ổn định vững chắc từ địa bàn cơ sở trên phạm vi cả nước, đưa công cuộc đổi mới đất nước thành công và đập tan những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Để xây dựng một đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh, chúng ta phải tập trung làm rõ những vấn đề có tính lý luận, đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn, vừa giải quyết những yêu cầu trước mắt, vừa phải có một chiến lược phát triển

lâu dài. Có thể nói đây là vấn đề, lâu nay chúng ta chưa có sự quan tâm đầy đủ, đúng mức, chế độ, chính sách còn chấp vá. Đảng, Nhà nước đã có một số chỉ thị, nghị quyết nhưng trong thực thi, không đến nơi, đến chốn. Nhiều vấn đề bất cập nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống ở cơ sở, chúng ta chưa giải quyết thấu đáo.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, để có đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong giai đoạn hiện nay, điều đầu tiên là phải tập trung làm rõ những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, trên cơ sở đó vận dụng một cách đầy đủ, đúng đắn và phù hợp với giai đoạn cách mạng hiện nay để sớm tạo được một sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ cơ sở.

Theo chúng tôi, có một số nội dung cụ thể như sau:

Một là, phải tiếp tục làm tốt hơn nữa, trước hết là về nhận thức trong cán bộ, nhân dân từ trung ương đến cơ sở, nhất là các cơ quan hoạch định chính sách; nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn tầm quan trọng to lớn của cơ sở và đội ngũ cán bộ ở cơ sở, bao gồm cán bộ đảng, chính quyền và đoàn thể. Thực ra, đây không phải là vấn đề mới mà trước đây Bác Hồ đã nêu lên và nhiều lần khẳng định. Chẳng hạn trong bài nói chuyện với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm (9-12-1961), Bác nói: "Đồng chí nào ở hợp tác xã làm tốt là anh hùng... Cho làm việc ở xã là hèn không đúng". Tại hội nghị cán bộ miền núi tháng 9-1962, Bác chỉ

rõ: Phải ra sức bồi dưỡng cán bộ địa phương, cán bộ nữ và cán bộ xã về mọi mặt. Đảng ta cũng đã có nhiều văn kiện nêu lên tầm quan trọng của cơ sở và cán bộ ở cơ sở. Nhưng thẳng thắn mà nói, nhiều năm qua trong thực thi chúng ta chưa làm đúng và chưa làm tốt. Tầm quan trọng của vấn đề này chỉ được nói nhiều chứ ít được thể hiện trong thực tiễn. Một tình trạng khá phổ biến diễn ra trong nhiều năm là chưa quan tâm đúng mức tới cơ sở và cán bộ ở cơ sở. Đó là chưa nói tới việc thiếu một chiến lược xây dựng cán bộ cho cơ sở. Bởi vậy, vấn đề đặt ra hiện nay là phải sớm khắc phục những nhận thức lệch lạc trước đây. Phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Bác Hồ về vị trí, tầm quan trọng của cơ sở, có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh về mọi mặt như Người đã căn dặn, nhằm lựa chọn, tuyển dụng, đào tạo cho được một đội ngũ cán bộ đủ số lượng, có chất lượng để họ thực hiện tốt nhiệm vụ cũng như tạo điều kiện để họ có hướng phát triển lâu dài. Quyết không để xảy ra tình trạng "đầu ra của cán bộ về hưu là đầu vào của cán bộ cơ sở". Hay bố trí những người năng lực, trình độ yếu kém, không làm được ở những nơi khác về làm việc ở cơ sở.

Hai là, phải hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu cụ thể của cơ sở để có sự tuyển chọn đào tạo và bố trí cán bộ. Bởi vì, cơ sở chính là nơi trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với quần chúng. Cán bộ cơ sở là những người gần gũi nhất với người dân. Để cho dân tin

cán bộ, để cho cán bộ phát huy được vai trò của mình, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng ở cơ sở, tổ chức, phát động các phong trào cách mạng của quần chúng ngay trên địa bàn, đòi hỏi người cán bộ được bố trí làm việc phải hiểu rõ đặc điểm, yêu cầu cụ thể của cơ sở. Câu Bác Hồ từng nói: "dùng người phải như dùng mộc", chính là nói tới việc bố trí, sắp xếp cán bộ phải phù hợp. Điều này phải được thể hiện ngay từ đội ngũ cán bộ cơ sở. Bố trí đúng người cán bộ sâu sát, biết vận động quần chúng, hiểu rõ đặc điểm, yêu cầu cụ thể đối với từng địa bàn, từng đối tượng, từng tính chất của công việc ở cơ sở sẽ có kết quả cụ thể, làm cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với quần chúng, để quần chúng tự giác thực hiện. Từ đó tạo được sự chuyển biến tích cực về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh... trên địa bàn. Hiện nay còn có tình trạng cán bộ cơ sở ở nhiều nơi thiếu sự lựa chọn. Khi sắp xếp, bố trí có tính cục bộ, địa phương, dòng họ. Thậm chí có nơi, có việc ở cơ sở, chỉ bố trí người cho "đủ mâm, đủ bát". Do đó, số lượng tuy đông, nhưng hiệu quả phong trào ở cơ sở hạn chế, kinh tế - xã hội địa phương yếu kém, đời sống người dân khó khăn, lòng tin của quần chúng với tổ chức đảng, chính quyền giảm sút. Bởi vậy, muốn xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay, đòi hỏi phải có sự quan tâm đầy đủ, lựa chọn những người cán bộ gương mẫu, sâu sát, hiểu rõ tình hình đặc điểm cơ sở, để từ đó họ có sự chỉ đạo sát sao,

hiệu quả. Mặt khác, trong chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở cần có sự đổi mới, cải tiến cho phù hợp, không chung chung, trừu tượng, xa với thực tiễn địa phương, cơ sở. Được biết vấn đề này một số địa phương như Tuyên Quang, Nghệ An đã triển khai, bước đầu có kết quả tích cực. Thiết nghĩ, chúng ta nên có kế hoạch rút kinh nghiệm, để phổ biến ra nhiều địa phương khác của cả nước.

Ba là, phải thực sự phát huy dân chủ để nhân dân tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cơ sở. Muốn có đội ngũ cán bộ cơ sở tốt, không thể chỉ dựa vào tổ chức xem xét, bố trí, lựa chọn, mà đòi hỏi phải có ý kiến của quần chúng ở cơ sở. Muốn quần chúng có ý kiến, đóng góp có kết quả vào việc lựa chọn cán bộ cơ sở phải thực sự phát huy quyền dân chủ. Bác Hồ đã từng nói: Dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ bao gồm các khâu lựa chọn, đào tạo, bố trí công tác, kiểm tra cán bộ càng tranh thủ được ý kiến của quần chúng rộng rãi bao nhiêu càng lựa chọn được những cán bộ tốt, có uy tín trong quần chúng bấy nhiêu. Bởi như Bác Hồ nói: quần chúng có hàng trăm tai mắt, ai tốt ai xấu, ai thực sự vì sự nghiệp chung, ai cục bộ, vun vén cho lợi ích bản thân, gia đình, dòng họ, địa phương mình, quần chúng đều nhìn thấy. Lâu nay, vấn đề lựa chọn cán bộ nói chung, cán bộ cơ sở nói riêng có thể nói chưa thực sự lắng nghe ý kiến của quần chúng, chưa

tranh thủ được ý kiến của quần chúng tham gia đóng góp. Do đó, có nhiều nơi, cán bộ không được dân tin, dân phục, dân yêu, bởi việc làm của họ trái với lợi ích của cách mạng, của quần chúng. Bác Hồ từng nói: "Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt". Công tác cán bộ là một việc quan trọng càng cần có sự tham gia đóng góp, xây dựng của quần chúng. Vừa qua, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở, chính là nhằm mục đích phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp vào các mặt công tác ngay từ cơ sở, trong đó có vấn đề xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở. Nếu chúng ta thực hiện tốt, đầy đủ đúng như Quy chế đã nêu, nhất định quần chúng sẽ góp phần quan trọng lựa chọn được những cán bộ cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và trình độ vận động, tập hợp quần chúng tạo nên các phong trào cách mạng cụ thể, nhằm ổn định và phát triển mọi mặt từ các cơ sở.

Bốn là, muốn có đội ngũ cán bộ cơ sở tốt, một vấn đề cũng không kém phần quan trọng phải quan tâm, đó là các chế độ, chính sách cụ thể, cơ bản, ổn định và lâu dài cho cán bộ công tác ở địa bàn các cơ sở. Để thực hiện vấn đề trên, đòi hỏi chúng ta phải thống nhất, có sự chỉ đạo, quan tâm của các cấp, các ngành từ trung ương đến tỉnh, huyện và hằng năm phải ưu tiên dành một khoản kinh phí. Nếu không, dù chúng ta có ra nhiều chỉ thị, nghị quyết việc

thực thi cụ thể cũng không dễ dàng có kết quả. Thực tế cho thấy, từ trước đến nay, ở nhiều nơi, có nhiều cán bộ sẵn sàng tình nguyện về địa bàn cơ sở, tích cực đóng góp vào phong trào chung của cơ sở. Nhưng chính họ lại chịu nhiều thiệt thòi cả về trước mắt và lâu dài, cả về vật chất và tinh thần, cả về tương lai phát triển. Bởi vậy, đây cũng chính là một nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp tới việc xây dựng cán bộ ở các cơ sở, làm cho đội ngũ cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, dẫn tới tình trạng có nhiều nơi cán bộ cơ sở vi phạm chế độ, chính sách, làm dân mất lòng tin, khiếu kiện vượt cấp...

Nhận rõ vấn đề này, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra nghị quyết nhấn mạnh tầm quan trọng và quyết tâm trong việc xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh trong đó có việc xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở. Chính phủ cũng đã có kế hoạch triển khai cụ thể chỉ đạo các bộ, ngành thực hiện đúng các chế độ, chính sách, theo tinh thần nghị quyết đã nêu, nhằm bảo đảm cho cán bộ ở cơ sở yên tâm công tác, phục vụ lâu dài. Chẳng hạn như đưa họ vào danh mục công chức cơ sở, được hưởng các chế độ, chính sách như cán bộ, công chức nhà nước, nếu công tác tốt, có năng lực, uy tín, được lựa chọn giới thiệu lên làm việc ở huyện, tỉnh...

Qua tìm hiểu ở một số địa phương, cũng như qua ý kiến phản ánh trong cuộc hội thảo về xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ ở cơ sở, tổ chức ở tỉnh Hà Nam

vào tháng 8-2002, nhiều ý kiến cho thấy đây thực sự là những vấn đề cấp bách, chúng ta để tồn tại quá lâu làm cho cán bộ cơ sở kém phần khởi, không yên tâm công tác.

Năm là, quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở, rút ngắn khoảng cách đời sống giữa nông thôn và thành thị. Đây là vấn đề không thể thực hiện trong "một sớm, một chiều", nhưng nếu không quan tâm giải quyết, để cho khoảng cách về đời sống giữa thành thị và nông thôn ngày càng cách xa có thể nói khó có thể thu hút được cán bộ về cơ sở. Nếu có cũng chỉ về số lượng, còn chất lượng không thể bảo đảm.

Nói chuyện tại Đại hội Đảng bộ Hà Nội (1-2-1961), Bác chỉ rõ: Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? "Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động". Tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (22-7-1961), Bác nhấn mạnh: "Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân nói chung, của nông dân nói riêng". Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều cố gắng để bảo đảm ổn định chính trị - xã hội đất nước, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân. Nhưng có thể nói, hiện nay bộ mặt thành phố, thị xã có sự chuyển biến đáng kể, còn ở nông thôn, miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp rất nhiều khó khăn. Và chính ở những

nơi đó, đang rất cần đội ngũ những cán bộ về công tác. Để thu hút cán bộ về cơ sở, để họ yên tâm công tác lâu dài, chăm lo đến nhiệm vụ xây dựng, phát triển phong trào ở cơ sở, rõ ràng ngoài sự nhiệt tình, trách nhiệm, cần có chế độ, chính sách thỏa đáng và Nhà nước phải có kế hoạch cụ thể, chiến lược lâu dài, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng, miền khác nhau, ở các địa phương.

Nhìn vào thực tế hiện nay, nhiều cán bộ các địa phương tìm cách "chạy" về Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố lớn..., hoặc con em nông thôn lớn lên đều tìm cách rời khỏi địa phương đi làm ăn ở các thành phố, thanh niên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, các trường đào tạo, đều tìm cách ở lại thành thị, không về địa phương. Rõ ràng nguyên nhân cơ bản là đời sống giữa thành thị, nông thôn hiện nay còn cách xa nhau, điều kiện sinh hoạt về vật chất và tinh thần ở cơ sở còn nhiều thiếu thốn, giao thông đi lại còn khó khăn, điều kiện chăm sóc sức khỏe còn hạn chế... Bởi vậy, muốn thực hiện được vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở trước mắt và lâu dài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, đúng với tầm quan trọng của địa bàn cơ sở, đòi hỏi phải có sự quan tâm đầy đủ, có kế hoạch cụ thể sớm phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn cơ sở một cách có kết quả.

Với mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn mà Đảng ta đã đề ra, tin tưởng

rằng cùng với sự phát triển chung của cả nước, địa bàn nông thôn rộng lớn, quan trọng của nước ta cũng sẽ nhanh chóng được đổi mới, phát triển, tạo điều kiện thực hiện có kết quả nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở nước ta hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ nói chung, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở nói riêng có ý nghĩa rất to lớn, quan trọng, với nhiều nội dung cụ thể, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Thấm nhuần và vận dụng một cách đúng đắn, phù hợp chúng ta sẽ góp phần thực hiện một cách có kết quả chiến lược cán bộ của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

NHỮNG KẾT QUẢ, TỒN TẠI TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ THỜI GIAN QUA VÀ CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC*

(Từ thực tiễn ở thành phố Hà Nội)

Quy chế thực hiện dân chủ ở xã¹ do Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 1998, trong "*Lời nói đầu*" khẳng định: "Dân chủ là bản chất của chế độ và Nhà nước ta luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra sức mạnh to lớn, góp phần quyết định vào sự thành công của cách mạng".

Tiếp đó, mục: "*Những quy định chung*" ghi rõ: "Quy chế thực hiện dân chủ ở xã nhằm phát huy quyền làm chủ, trí sáng tạo của nhân dân ở xã, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nông dân và nhân dân trong

* In trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Thực hiện dân chủ ở cơ sở qua thực tiễn Việt Nam và Trung Quốc", *Tạp chí Cộng sản* và tạp chí *Cầu thị* tổ chức tại Hà Nội, 2004.

1. Bao gồm cả phường, thị trấn.

phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội, tăng cường đoàn kết nông thôn, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, xây dựng đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã trong sạch, vững mạnh, ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, quan liêu, tham nhũng, góp phần vào sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Điều đó cho thấy rõ vai trò to lớn, tầm quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn hiện nay và đòi hỏi chúng ta phải hết sức quan tâm, cũng như có biện pháp tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện một cách hiệu quả, kịp thời phát hiện những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện quyền làm chủ đại diện và làm chủ trực tiếp của quần chúng ở cơ sở để rút ra kinh nghiệm và khắc phục. Bởi vì, không khắc phục, giải quyết được những khó khăn tồn tại, cả về khách quan và chủ quan trong quá trình thực thi ở cơ sở thì dù Quy chế có quan trọng và cụ thể như thế nào, vẫn không thể tạo được sự chuyển biến tích cực và sẽ làm ảnh hưởng tới lòng tin của quần chúng, ảnh hưởng tới sự ổn định, phát triển ở địa bàn cơ sở.

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nhìn lại 5 năm qua, kể từ khi Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và Bộ Chính trị có Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân

chủ ở cơ sở, chúng ta có thể thấy rõ các địa phương trên phạm vi cả nước đã có sự chuyển biến đáng kể, trong nhận thức và hành động trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đó là, khi nói thực hiện dân chủ chúng ta hiểu có nhiều kênh, trong đó kênh rất quan trọng là thực hiện quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân ngay từ địa bàn cơ sở, bởi ở đó là nơi sát dân, gần dân nhất. Dân chúng như Bác Hồ nói là lực lượng vĩ đại nhất, là những người thông minh, khôn khéo nhất. "Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra". "Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó khăn mấy cũng trở nên dễ dàng, làm được tốt". Do đó, thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn chính là góp phần quan trọng tạo ra tiền đề, cơ sở rất quan trọng, có ý nghĩa tới việc thực hiện thành công mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và nhiệm vụ ổn định, phát triển đất nước.

Theo số liệu của Bộ Nội vụ, năm 2004, nước ta có 10.543 đơn vị cơ sở, trong đó có 8.947 xã (có 4.200 xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa), 1.031 phường và 565 thị trấn, với tổng số cán bộ ở cơ sở khoảng 2 triệu người.

Với số lượng đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn) như vậy trong quá trình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở sẽ tạo ra động lực không những của cả hệ thống chính trị, do mở rộng được mối quan hệ với quần chúng, mà đồng thời

còn tạo ra động lực từ phía nhân dân, do gắn được môi trường dân chủ xã hội chủ nghĩa với thành quả của đổi mới, bảo đảm lợi ích chính đáng của mỗi người, của cộng đồng và xã hội.

Thực tế cho thấy các phong trào quần chúng như: Xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng đời sống văn hóa, đẩy lùi tệ nạn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn, kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, xã hội hóa giáo dục... đã diễn ra ở nhiều nơi trên phạm vi cả nước mang lại kết quả thiết thực.

Mặt khác, thông qua thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, kiện toàn một bước. Nhân dân đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tối đa vai trò của mình trong việc xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng như: phụ nữ, thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội khác. Đội ngũ cán bộ ở cơ sở cũng đã có những bước trưởng thành mới, có sự chuyển biến cụ thể trong phong cách lãnh đạo, quản lý như: gần dân, sát dân, tôn trọng và hiểu dân hơn. Nhờ đó, đã hạn chế được phần nào những biểu hiện tiêu cực, thoái hóa, tham ô, tham nhũng, quan liêu, hách dịch trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Từ đó đã bước đầu tạo được lòng tin của quần chúng đối với tổ chức đảng, chính quyền ở cơ sở, hạn chế được hiện tượng khiếu kiện vượt cấp, đông người và kéo dài diễn ra ở một số địa phương như trước đây.

Ở Hà Nội, khi tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế dân chủ theo Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị cho thấy đã có sự chuyển biến tích cực tới nhiều mặt của nhân dân và Thủ đô, tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội, thực hiện tốt hơn quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Đồng chí Phó Bí thư thường trực Thành ủy Hà Nội cho biết: Trên cơ sở Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị, các cấp, các ngành đã phát động được phong trào của quần chúng, dựa vào trí tuệ của cả hệ thống chính trị và trí tuệ của nhân dân đã xây dựng được hệ thống văn bản các quy chế, quy ước trong các khối xã, phường, thị trấn, khối cơ quan doanh nghiệp, khối sự nghiệp. Chính các quy chế, quy ước này đã tạo điều kiện đưa tư tưởng dân chủ của Đảng và Bác Hồ thấm sâu vào đời sống của quần chúng ở cơ sở.

Theo Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Hà Nội cho biết: Qua 5 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thủ đô, Quy chế đã thực sự đi vào cuộc sống, được quần chúng nhân dân các cơ sở xã, phường, thị trấn tích cực hưởng ứng, triển khai có kết quả. Thành phố Hà Nội có 228 xã, phường, thị trấn¹. Đến đầu năm 2002 đã có 100% đơn vị cơ sở của thành phố hoàn thành công tác xây dựng quy chế, quy ước. Trong đó, kết quả rõ nhất là quận Hai Bà Trưng và huyện Gia Lâm.

1. Khi chưa sáp nhập với Hà Tây (BT).

Ở quận Hai Bà Trưng, nhờ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở mà nhân dân trong các phường của quận đã đóng góp gần 5 tỷ đồng xây dựng 135 công trình đường ngõ, thoát nước, thu hồi gần 10 nghìn mét vuông đất sử dụng sai mục đích, thực hiện tốt việc giải phóng mặt bằng cho 32 dự án... ở xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm. Qua việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nên không khí dân chủ trong Đảng, trong nhân dân cởi mở hơn. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và giám sát có kết quả các công trình xây dựng trên địa bàn; đồng thời, còn đóng góp gần 4 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng, 30 triệu đồng cho quỹ khuyến học và 130 triệu đồng cho các quỹ khác, góp phần giảm hộ nghèo trong xã xuống còn 1,4%, đưa số hộ khá, giàu lên 74%.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là vấn đề lớn và khó, phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, năng lực, phẩm chất, số lượng đội ngũ cán bộ, trình độ dân trí và cả sự phát triển của nền kinh tế... Do đó, trong quá trình thực hiện vừa qua, ở các địa phương cả nước cũng như địa bàn Hà Nội, chúng ta còn có những khó khăn, thiếu sót, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện.

1. Về nhận thức

Nhìn chung, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đúng và đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của Quy chế dân chủ ở cơ sở, mặc dù đã có Nghị định ban hành, có Quy chế thực hiện và trong Quy chế đã nêu rõ những việc cần thông báo để nhân dân biết, những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, cũng như những việc nhân dân giám sát, kiểm tra. Tiếp đó Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) đã có Thông tư hướng dẫn áp dụng Quy chế thực hiện dân chủ ở xã đối với phường, thị trấn. Đặc biệt là Bộ Chính trị có Chỉ thị số 30 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện vẫn chưa thấy được đây là một nhiệm vụ chính trị to lớn liên quan đến công tác xây dựng Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước và chiến lược đại đoàn kết toàn dân trong thời kỳ mới. Thậm chí, có nơi, có cán bộ, đảng viên và quần chúng thiếu tin tưởng, nhận thức không đúng, cho đây là công việc mang tính hình thức, nên thiếu quyết tâm.

2. Về quá trình thực hiện

Do thực trạng đội ngũ cán bộ cơ sở nước ta còn hạn chế như: 50% cán bộ chủ chốt ở xã, phường trình độ văn hóa tiểu học và trung học cơ sở, 44,26% là bộ đội xuất ngũ (chưa qua đào tạo chuyên môn và quản lý), hơn 6% là cán bộ về hưu (ở phường Lương Khánh Thiện, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có 75% cán bộ chủ chốt của phường là cán

bộ đã về hưu)¹... Do đó, khi tuyên truyền, thực hiện gặp nhiều khó khăn, kết quả hạn chế.

Khi thực hiện, có một số nơi xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở còn theo kiểu hình thức, không mang tính thực chất, rập khuôn, máy móc theo văn bản của cấp trên. Do đó nên nội dung quy chế còn hời hợt, quần chúng không hào hứng, phấn khởi trong thực hiện.

Việc chỉ đạo thực hiện Quy chế còn nhiều hạn chế, không thực chất từ các khâu: dân biết, dân bàn đến dân kiểm tra, trong đó thể hiện rõ nhất của sự hạn chế, yếu kém là khâu chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra của dân. Chúng ta còn nhớ có cử tri ở thành phố Hà Nội khi đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đến tiếp xúc đã thẳng thắn nói rằng: Khẩu hiệu Đảng nêu: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra là rất đúng, rất hay, nhưng trong thực tế ở cơ sở chỉ thấy dân làm, còn dân biết, dân bàn và dân kiểm tra thì không hề có, hoặc chỉ có chiếu lệ, dân chủ giả hiệu, hình thức.

Một điều cần nêu, đó là trong quá trình thực hiện cấp ủy đảng, chính quyền một số nơi có biểu hiện làm qua loa, không thường xuyên, chưa sâu sát, ngại tiếp xúc với dân, không dám đối thoại với dân, nhất là đối với các cán bộ về hưu, các đồng chí hội viên hội cựu chiến binh.

1. Kết quả điều tra 104 chủ tịch xã miền núi phía Bắc có 85% trình độ văn hóa tiểu học và trung học cơ sở, 2% là mù chữ (số liệu năm 2002).

Lại có những trường hợp, trong Quy chế nêu rất rõ, rất cụ thể, nhưng khi thực hiện chỉ đề cập tới những nội dung, khía cạnh có lợi cho mình, cố tình tránh, hoặc cố tình không nêu, không thấy trách nhiệm công dân của người cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Cũng có những nơi, những người lợi dụng việc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở để thực hiện điều sai trái, xuyên tạc, vu khống đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ trong cán bộ, nhân dân, trong dòng họ này, dòng họ khác, hoặc giữa các tôn giáo..., gây phức tạp, mất ổn định cơ sở.

Ngoài ra trong một bộ phận quần chúng ở cơ sở, do trình độ nhận thức, sự hiểu biết có hạn nên chính kiến không rõ ràng hoặc không phân biệt rõ những gì được làm, những gì trái pháp luật, những gì là nghĩa vụ, trách nhiệm của người công dân phải đóng góp... Điều này cũng đã gây khó khăn và làm ảnh hưởng tới kết quả của việc thực thi Quy chế dân chủ ở cơ sở trong thời gian qua.

Cũng cần nói thêm là vấn đề khen thưởng vừa qua chúng ta làm không thực chất, thiếu tính động viên thực sự, không đem lại kết quả thực tế như mong muốn. Hiện tượng "trên thưởng, dưới tự khen", "khen trên, bỏ quên dưới" như quần chúng nêu cũng là vấn đề tồn tại liên quan đến công việc chung, trong đó có việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

III- CÁC GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Để đạt được những kết quả cụ thể như Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị đã nêu, trong thời gian tới các cấp, các ngành cần tiếp tục có những giải pháp cơ bản và phải có quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mới khắc phục được những tồn tại, thiếu sót vừa qua, tạo bước chuyển biến sâu sắc trong xã hội. Có nhiều giải pháp liên quan tới nhận thức, tư tưởng, tới việc tổ chức thực hiện. Sau đây xin được nêu một số giải pháp cơ bản:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai Quy chế dân chủ tập trung nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp cán bộ, nhân dân thấy rõ hơn, đầy đủ hơn tầm quan trọng, ý nghĩa to lớn của Quy chế dân chủ ở nước ta hiện nay. Điều mà trước đây Bác Hồ đã nhiều lần nhấn mạnh: Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích phải vì nhân dân, mọi việc phải lấy dân làm gốc. Muốn vậy, mọi người phải thực sự hiểu rõ nội dung dân chủ xã hội chủ nghĩa và phải có nghĩa vụ thực hiện tốt, trên tinh thần tự giác, ý thức làm chủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện một cách đồng bộ hơn, kiên trì, thường xuyên và hiệu quả rõ rệt hơn trong thực tiễn đời sống ở từng địa bàn dân cư, trên cả hai lĩnh vực xây dựng quy chế, quy định và thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó cần ra soát những văn bản đã ban hành để kịp thời bổ sung, rút gọn và hoàn thiện các văn bản ấy, nhằm

thực hiện được yêu cầu là dễ hiểu, dễ biết, dễ làm, dễ kiểm tra.

- Tìm ra những khâu yếu cơ bản, những vấn đề bức xúc đang cản trở việc thực hiện Quy chế, những yêu cầu bức bách, chính đáng của nhân dân để tập trung chỉ đạo thực hiện cho bằng được.

- Bên cạnh đó phải quan tâm đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân; quan tâm và coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở, những người gần dân, sát dân nhất, giúp họ có đủ năng lực, phẩm chất, sự tin nhiệm trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

NHỮNG LUẬN ĐIỂM CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH*

Trong tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh, nhiều vấn đề cơ bản, quan trọng đã được đề cập tới trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học thông qua các chuyên luận, các cuộc hội thảo được tổ chức từ nhiều năm nay. Những tư tưởng đó đã và đang được thực hiện trong thực tế, thông qua các chủ trương, đường lối xây dựng, phát triển kinh tế Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng. Ngày nay, trong bối cảnh mới, thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, việc tiếp tục nghiên cứu làm rõ những tư tưởng kinh tế của Người vẫn là một nhiệm vụ quan trọng, còn nhiều điều mới cần nhận thức lại và nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn. Làm tốt yêu cầu ấy, chính là giúp chúng

* In trong cuốn *Phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

ta phát huy tốt nội lực, tranh thủ tối đa ngoại lực, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã nêu. Đồng thời, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ trung tâm của đất nước là phát triển kinh tế, trên cơ sở đó bảo đảm sự ổn định, phát triển của đất nước, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong bối cảnh mới của thế giới và khu vực.

Tìm hiểu những luận điểm có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần đi sâu phân tích:

1. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, trải qua nhiều năm tháng đấu tranh gian khổ, hy sinh để giành độc lập dân tộc, sau khi cách mạng thành công, Việt Nam đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đó là xu thế phát triển của lịch sử nhân loại, là nguyện vọng thiết tha của dân tộc ta, là cơ sở để thực hiện nhiệm vụ thống nhất đất nước. Nhưng muốn xây dựng thành công chế độ mới, đòi hỏi chúng ta phải có cơ sở vật chất, kỹ thuật, có nền kinh tế phát triển. Trong lúc đó, kinh tế Việt Nam còn hết sức khó khăn, sản xuất nhỏ là chủ yếu. Cơ sở công nghiệp hầu như chưa có gì. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra trong quá trình tích lũy

của chủ nghĩa xã hội là phải quan tâm phát triển kinh tế, đồng thời từng bước nâng cao đời sống của nhân dân lao động. Do đó, ngay từ đầu khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định rõ nhiệm vụ quan trọng của miền Bắc là phát triển kinh tế. Điều đó xuất phát từ mục đích của chủ nghĩa xã hội, từ đặc điểm cụ thể của đất nước Việt Nam. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, một quan điểm đúng đắn, thể hiện rõ quyết tâm của Đảng ta, của tư tưởng độc lập, tự chủ của Bác Hồ và của Đảng. Tư tưởng đó xuyên suốt các thời kỳ cách mạng. Và ngày nay, tư tưởng đó đang thể hiện rõ trong đường lối xây dựng đất nước của Đảng ta, khi Đảng khẳng định: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Cụ thể là trong nhận thức và biện pháp thực hiện Đảng ta đã luôn thể hiện rõ quan điểm, tư tưởng có tính nguyên tắc này, nên đã đưa đất nước ta vượt qua khó khăn, thoát khỏi sự khủng hoảng kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm nền kinh tế ổn định, tăng trưởng liên tục, ở mức cao và thực hiện có kết quả các mục tiêu khác. Do đó, tuy trong khu vực và thế giới có những biến động, khó khăn, nhất là sau sự kiện sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, nhưng Việt Nam vẫn ổn định và phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của dân tộc ta ngày càng được nâng cao trong khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, đề cập tới nội dung này, chúng ta cần nhận thức đầy đủ rằng, điều đó không có nghĩa là tất cả chỉ tập trung cho phát triển kinh tế hay phát triển kinh tế bằng mọi giá, mà bên cạnh sự quan tâm đúng mức tới mục tiêu, biện pháp phát triển kinh tế đúng đắn và phù hợp thì đồng thời, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với vấn đề xã hội, môi trường, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ Tổ quốc, phát triển giáo dục, đào tạo...

2. Xác định rõ các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đóng góp có hiệu quả vào mục tiêu dân giàu, nước mạnh

Đây là một quan điểm quan trọng có tính nguyên tắc, đồng thời có tính chiến lược trong tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.

Chúng ta biết rằng mục đích của cách mạng là giải phóng dân tộc, xóa bỏ chế độ áp bức bóc lột, xóa bỏ các hình thức sở hữu phi xã hội chủ nghĩa, xây dựng hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa, đem lại đời sống vật chất, tinh thần ngày càng đầy đủ, phong phú cho nhân dân lao động. Muốn vậy, phải quan tâm xây dựng và xác lập cho được chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Đây là bản chất của chế độ ta, của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là tư tưởng xây dựng

nền kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh và luôn được Người quan tâm, khẳng định. Nhưng không phải vì thế mà làm cản trở hoặc thiếu quan tâm, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác (trừ kinh tế tư bản chủ nghĩa) phát triển.

Qua nghiên cứu các tài liệu của Người để lại, ngay từ năm 1953, khi đang tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Người đã đề cập tới các thành phần kinh tế cụ thể ở Việt Nam. Đến năm 1959, chúng ta thấy Người lại tiếp tục chỉ ra các thành phần kinh tế khác nhau ở Việt Nam cùng song song tồn tại, phát triển như kinh tế tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước.

Như vậy, trong tư tưởng kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế đều được tạo điều kiện phát triển và đều được sự quan tâm của Nhà nước, phải được đối xử bình đẳng. Chính điều này sẽ tạo ra động lực to lớn cho sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước. Mặc dù điều đó đã được Hồ Chí Minh chỉ ra từ rất sớm, nhưng có thời kỳ, chúng ta chưa nhận thức đầy đủ và chưa làm đúng. Do đó, chưa tạo được sự phát triển mạnh mẽ, bền vững của nền kinh tế. Một số thành phần kinh tế chưa được chú ý, chưa có sự quan tâm đúng mức. Do đó, hạn chế sự phát triển cũng như đóng góp đối với đất nước. Thậm chí có lúc, ta coi kinh tế tư nhân ngoài hợp tác xã là

phi xã hội chủ nghĩa. Với đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, Đảng ta đã chỉ ra cơ cấu kinh tế Việt Nam gồm sáu thành phần: kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Đảng ta còn khẳng định các thành phần kinh tế đều bình đẳng, được tạo điều kiện ổn định và phát triển lâu dài. Điều này, chính là chúng ta đã trở lại đúng với luận điểm có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế trong tư tưởng kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do đó, góp phần bảo đảm sự ổn định, phát triển và tăng trưởng của kinh tế Việt Nam những năm vừa qua, cũng như những năm tiếp theo; bởi đó là những luận điểm đúng đắn, khoa học, khai thác được một cách triệt để các nguồn lực của xã hội.

3. Trong cơ cấu kinh tế phải chú ý phát triển mạnh, cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp

Luận điểm này được đề cập tới trong nhiều bài phát biểu của Người khi đến thăm các nhà máy, nông trường, hợp tác xã, hay trong các cuộc họp của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế, có quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau, giúp đỡ nhau, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển hài hòa, cân đối. Không có công nghiệp, không

có cơ sở vật chất để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa - cũng có nghĩa là không có chủ nghĩa xã hội, không có nền kinh tế độc lập, tự chủ. Không quan tâm phát triển nông nghiệp thì không thể giải quyết được vấn đề ăn, mặc của người dân. Nhấn mạnh vấn đề này, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) thành công, Bác Hồ nói: Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Năm 1962, trong buổi nói chuyện với Trường Thiếu niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, Người chỉ rõ: Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ. Và Bác nói: Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

4. Tăng gia sản xuất phải đi liền với thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí

Nội dung này là "sợ chỉ đờ" xuyên suốt quan điểm phát triển kinh tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh và luôn luôn là một thể thống nhất, được Người hết sức quan tâm và chỉ đạo cụ thể.

Người đã có nhiều tác phẩm quan trọng bàn về vấn đề phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác kêu gọi phải chống ba thứ giặc là: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Và muốn chống giặc đói, Người kêu gọi phải đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm và chính Người là một tấm gương sáng. Và trong *Di chúc*, Bác Hồ không quên nêu lên luận điểm quan trọng này để căn dặn toàn Đảng, toàn dân thực hiện.

Có người khi đề cập tới vấn đề này cho rằng, do Việt Nam nghèo nên phải tiết kiệm, phải chống lãng phí, tham ô. Như vậy là hoàn toàn không đúng, không hiểu luận điểm có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Đây là một nội dung cơ bản, quan trọng và lâu dài, thường xuyên phải được nhận thức đúng và thực hiện đầy đủ. Có như vậy mới bảo đảm cho nền kinh tế phát triển bền vững, mới bảo đảm thành công mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Và phải chăng vì thế Người đã từng chỉ rõ: tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ giặc nội xâm, là kẻ thù của đạo đức cách mạng, của chủ nghĩa xã hội.

5. Phát triển kinh tế phải quan tâm tới hiệu quả kinh tế và khoa học - công nghệ

Đây là luận điểm quan trọng đã được nêu lên trong

nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và được khẳng định trong lịch sử phát triển của nhân loại. Luận điểm này khi tìm hiểu, chúng ta thấy không mới. Nhưng vấn đề đặt ra là làm sao nhận thức và vận dụng đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, để nhanh chóng đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, để vừa góp phần thực hiện được hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước đây, cũng như hiện nay là điều đòi hỏi phải có quyết tâm và thực hiện một cách sáng tạo. Chính ở đây, khi đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh chúng ta thấy, Người luôn đề cập và luôn có những giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp. Thậm chí chúng ta còn được biết, những lần đi ra nước ngoài, Người còn chú ý quan sát, nghiên cứu những kinh nghiệm hay của các nước để về giới thiệu trên báo chí cho mọi người học tập để vận dụng.

Người luôn quan tâm theo dõi và chỉ đạo cụ thể các phong trào thi đua tăng năng suất trong công tác, tiết kiệm nguyên vật liệu, ứng dụng các thành tựu khoa học trong các công trường, hợp tác xã, xí nghiệp... Chúng ta đều biết ở miền Bắc trước đây đã có biết bao điển hình tiên tiến như: Duyên Hải, Đại Phong, Thành Công..., hay như phong trào thi đua đạt 5 tấn/ha ở Thái Bình... Người nói: hiệu quả kinh tế chính là thước đo của nhiệt tình cách mạng, là ý thức trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên, là tính ưu việt của chế độ... Người phê phán nghiêm khắc

hiện tượng làm việc thiếu tinh thần trách nhiệm, không có hiệu quả thiết thực, thái độ làm việc thụ động, ý thức làm việc theo kiểu làm thuê...

Người còn chỉ rõ: muốn có năng suất, hiệu quả phải cần cù, sáng tạo, phải biết áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật, những tiến bộ mới bởi chủ nghĩa xã hội không thể là hình ảnh: con trâu đi trước, cái cày theo sau. Nhưng áp dụng khoa học - công nghệ phải trên cơ sở, điều kiện cụ thể của đất nước, phải có sự kế thừa những kinh nghiệm, thành tựu của cha ông, nhưng đồng thời phải biết nắm bắt nhanh nhạy những thành tựu mới của loài người một cách đúng đắn, không máy móc, rập khuôn, không "bế quan tỏa cảng"...

Có thể nói những luận điểm quan trọng trên đây của Người về phát triển kinh tế luôn là một thể thống nhất, có ý nghĩa hết sức to lớn trong các thời kỳ cách mạng trước đây cũng như hiện nay của đất nước ta.

Ngày nay, nghiên cứu, học tập những giá trị tư tưởng của Người, chúng ta phải nhận thức và vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước. Và như vậy, rõ ràng những luận điểm có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn mang một giá trị lý luận và thực tiễn to lớn.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH*

1. Vấn đề hợp tác xã đã được Bác Hồ nêu lên từ rất sớm, ngay từ khi đang hoạt động ở nước ngoài để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam và chuẩn bị chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng năm 1930. Cụ thể là trong tác phẩm *Đường cách mệnh* - tài liệu lý luận dùng để huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc), Bác đã dành hẳn một phần như một chương của cuốn sách để trực tiếp bàn về lịch sử, mục đích, hình thức cũng như lợi ích của hợp tác xã.

Chỉ riêng điều đó cũng đủ để khẳng định, Bác Hồ rất quan tâm, sớm nhận thức và coi trọng vị trí, vai trò của hợp tác xã. Ở đây, có hai vấn đề cần được tiếp tục đi sâu nghiên cứu, làm rõ.

Một là, Bác Hồ đã đọc ở đâu và đọc những tài liệu gì

* In trong cuốn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

để có những hiểu biết cụ thể, sâu sắc về hợp tác xã mà Người nêu trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927) như vậy.

Hai là, vì sao Bác Hồ lại đưa vấn đề hợp tác xã vào tác phẩm lý luận cách mạng quan trọng này, mặc dù lúc đó, vấn đề này có thể nói còn rất xa lạ đối với cán bộ cách mạng, trí thức yêu nước và nhân dân ta.

Phải chăng, thông qua vấn đề này, Bác muốn hướng nhân dân lao động đi vào con đường làm ăn tập thể, có tổ chức để qua đó từng bước giác ngộ họ. Bởi vì, hợp tác xã vừa là tổ chức kinh tế nhằm phát triển sản xuất, giảm bớt sự bóc lột, vừa là một hình thức tổ chức để vận động nhân dân đấu tranh. Điều này chính là một yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra đối với cách mạng nước ta lúc bấy giờ, đòi hỏi mỗi cán bộ cần nhận thức rõ, để tuyên truyền, tập hợp quần chúng làm cách mạng. Như vậy, đây là sự thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, cũng như thiên tài trí tuệ của Người từ những năm 20 của thế kỷ XX.

2. Ở Hồ Chí Minh, vấn đề xây dựng, phát triển hợp tác xã còn được thể hiện cụ thể và sâu sắc qua nhiều thời kỳ cách mạng khác nhau, đến những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời, trước lúc "đi xa". Chưa có điều kiện để thống kê một cách đầy đủ những bài nói, bài viết, những vấn đề về hợp tác xã mà Bác đề cập, nhưng có thể nói, vấn đề xây dựng, phát triển hợp tác xã ở nước ta đã được thể hiện trong nhiều tài liệu, thư gửi các hợp tác xã, bài phát biểu khi về thăm các địa phương, các cuộc hội nghị tổng

kết, hay phổ biến chỉ thị, nghị quyết của Trung ương.

Những năm cuối của cuộc đời, như chúng ta đã biết, Bác Hồ còn trực tiếp chỉ đạo xây dựng *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp*. Người còn chỉ thị soạn Điều lệ thành *diễn ca* để cho mọi người dễ đọc, dễ nhớ để thực hiện có kết quả những nội dung của Điều lệ. Ngày nay, vào thăm nơi ở và làm việc của Bác Hồ ở khu Di tích Phủ Chủ tịch, chúng ta bắt gặp cuốn *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp* vẫn được để trên bàn làm việc của Người. Điều này cho thấy vấn đề xây dựng và phát triển hợp tác xã là một nội dung vô cùng quan trọng, được Bác Hồ quan tâm cả cuộc đời, mà ngày nay trách nhiệm của chúng ta phải nghiên cứu, làm sáng tỏ những tư tưởng, quan điểm đúng đắn đó của Bác để góp phần làm cho hợp tác xã nước ta phát triển, đóng góp vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong thời kỳ mới.

3. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển hợp tác xã, có nhiều nội dung quan trọng, cụ thể, sâu sắc. Dưới đây là một số quan điểm chính như sau:

Một là, bảo đảm tính tự nguyện, bình đẳng và dân chủ của xã viên. Đây là một quan điểm và nội dung có tính nguyên tắc trong quá trình hình thành, phát triển của các loại hình hợp tác xã, được thể hiện trong nhiều bài nói, bài viết của Người ở các thời điểm khác nhau. Nói chuyện với nông dân hợp tác xã nông nghiệp Cầu Thành, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (ngày 2-3-1958), Bác chỉ rõ: Muốn

xây dựng tổ đội công, hợp tác xã được tốt, phải đoàn kết, làm cho mọi người tự nguyện tham gia, phải bàn bạc dân chủ và phải tính toán cho công bằng, hợp lý. Phát biểu tại đại hội sản xuất đông - xuân ở tỉnh Thái Bình (ngày 26-10-1958), Bác Hồ nhắc nhở: Xây dựng tổ đội công phải theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, không gò ép. Các tổ nhớ thỏa thuận với nhau hợp thành tổ vừa, tổ vừa cũng theo nguyên tắc tự nguyện hợp lại thành lớn biến dần lên hợp tác xã.

Trong quá trình xây dựng hợp tác xã từ thấp đến cao, theo Người tuyệt đối không được ép buộc mà phải làm theo cách giáo dục, thuyết phục, giúp đỡ lẫn nhau. Điều này được Bác Hồ thường xuyên nhắc nhở, căn dặn.

Bác Hồ đã từng nhấn mạnh: Dân chủ là cái "chìa khóa vạn năng" để giải quyết mọi khó khăn. Đối với vấn đề xây dựng và phát triển hợp tác xã, nội dung dân chủ theo quan điểm của Người trước hết là, xã viên phải phát huy vai trò làm chủ của mình; đồng thời hợp tác xã cũng phải tạo điều kiện bảo đảm sự làm chủ của xã viên. Bác nói: Mỗi xã viên cần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể. Muốn dân giàu, nước mạnh phải làm chủ hợp tác xã bằng mọi cách. Nội dung làm chủ, theo tư tưởng của Người, sau này đã được Đảng ta nêu cụ thể, ngắn gọn và khái quát là: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Hai là, coi trọng xây dựng Ban quản trị hợp tác xã vững mạnh, bởi vì Ban quản trị là hạt nhân của hợp tác xã.

Bác Hồ nói: ở đâu Ban quản trị khá thì hợp tác xã tiến, Ban quản trị kém thì hợp tác xã yếu. Do đó, trong quá trình chỉ đạo xây dựng hợp tác xã, lúc nào Bác Hồ cũng nhắc nhở phải quan tâm, lựa chọn, xây dựng một Ban quản trị tốt. Để có một Ban quản trị vững mạnh, Bác Hồ nhiều lần chỉ ra những yêu cầu của từng thành viên và những nhiệm vụ phải thực hiện của Ban quản trị hợp tác xã. Trong dịp về thăm quê lần thứ hai (tháng 12-1961) khi nói chuyện với cán bộ xã và xã viên hợp tác xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành (Nghệ An), Bác chỉ rõ: Ban quản trị là những người do xã viên lựa chọn và bầu ra. Mọi công việc của hợp tác xã trước khi làm, Ban quản trị phải đưa ra bàn bạc với xã viên, hỏi ý kiến xã viên. Ban quản trị phải công bằng, không được thiên vị. Dân là chủ, xã viên là chủ. Ban quản trị làm việc để phục vụ ông chủ, bà chủ chứ không phải ngồi chỉ tay năm ngón, buộc người khác phải làm cái này, cái kia... Ban quản trị phải minh bạch... Thu nhập và chi tiêu không công khai, sổ sách lại lèo nhèo, xã viên nghi ngờ, ông quản trị "chăm mút" vô đó rồi, do đó gây mất đoàn kết nội bộ. Không có đoàn kết, hợp tác xã không thể tiến bộ được. Vì vậy, Người nêu rõ: đối với cán bộ quản trị hợp tác xã cần phải nêu cao tinh thần xung phong, gương mẫu, chí công vô tư, liêm khiết, rèn luyện tác phong dân chủ, mọi việc đều phải làm theo đường lối quần chúng, khắc phục bệnh quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, độc đoán.

Ba là, trong quá trình phát triển của cách mạng có nhiều hình thức tổ chức hợp tác xã khác nhau phù hợp với yêu cầu, mục đích của cách mạng và sự giác ngộ của quần chúng. Điều này đã được thể hiện ngay trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (năm 1927) và trong nhiều tài liệu khác, cũng như trong *Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp* sau này. Các hình thức tổ chức hợp tác xã cũng được hình thành, phát triển từ thấp đến cao, cả quy mô và tổ chức, nhiệm vụ. Trong quá trình phát triển của hợp tác xã, Người thường xuyên chỉ rõ, phải bảo đảm lợi ích chung của tập thể, của xã hội, nhưng phải chú ý tới quyền lợi và lợi ích chính đáng, thiết thực của xã viên, của người lao động, phải coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong hợp tác xã, giữa Ban quản trị với xã viên. Bác Hồ đã từng nói: Công tác tư tưởng, công tác chính trị trong hợp tác xã phải được coi là công tác hàng đầu... Phải giáo dục cho cán bộ hợp tác xã tinh thần chí công, vô tư, tác phong dân chủ, đồng thời giáo dục cho xã viên biết coi công việc của hợp tác xã như công việc của nhà mình. Phải củng cố lòng tin của xã viên ở lối làm ăn tập thể, tính hơn hẵn của hợp tác xã, sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Nhất thiết phải làm cho xã viên thấy rõ được lợi ích của hợp tác xã và lợi ích của xã viên là một.

Nhìn lại quá trình xây dựng hợp tác xã ở nước ta qua các thời kỳ trước đây cũng như hiện nay, có thể nói điều này chưa được nhận thức đầy đủ nên trong thực hiện đã

gặp không ít khó khăn, thậm chí có nơi, có lúc thất bại. Bởi vậy, theo chúng tôi nội dung nêu trên cần có sự tổng kết, đánh giá một cách đầy đủ, tìm ra những bài học kinh nghiệm, nhất là có những biện pháp giúp các hợp tác xã kiểu mới hiện nay thực hiện có hiệu quả, để thành phần kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã góp phần xứng đáng vào mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Nghị quyết của Đảng đã đề ra.

NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH*

Năm 1923, lần đầu tiên Nguyễn Ái Quốc đến nước Nga, quê hương của V.I. Lênin, của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại. Tại đây, Người đã gặp nhà thơ Xôviết tên là Ôxíp Mandenxtam. Và ngay từ lúc ấy, chính nhà thơ đã phát hiện: "Từ Nguyễn Ái Quốc tỏa ra một nền văn hóa, không phải là văn hóa châu Âu, mà có lẽ là nền văn hóa của tương lai"¹.

Thế rồi, gần 70 năm sau - năm 1990, khi Hồ Chí Minh đã đi xa, giữa lúc trên thế giới có những biến động to lớn, chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng sâu sắc, phong trào cách mạng quốc tế đứng trước những thử thách nghiêm trọng, tưởng như năm tháng đã phủ lên lớp bụi che lấp điều Ôxíp Mandenxtam đã phát hiện trước đây. Nhưng chính trong thời điểm ấy, chúng ta lại được chứng kiến một sự kiện quan trọng. Đó là lần đầu tiên Tổ chức Giáo

* Bài đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, số 1, tháng 1-2004.

1. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, t.1, tr.204.

dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) quyết định tổ chức kỷ niệm trọng thể trên thế giới một người lãnh tụ cách mạng với tư cách là *Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất của nhân loại*. Người ấy không ai khác chính là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Nghị quyết của UNESCO nêu rõ: "Sự đóng góp về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là hiện thân của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau".

Điều đó một lần nữa khẳng định thiên tài trí tuệ, nhân cách và phẩm chất của một nhà văn hóa lớn, cũng như những giá trị đích thực mà Hồ Chí Minh đã đem lại cho con người, cho giai cấp, cho dân tộc, cho nhân loại; cho trước đây, hôm nay và cả mai sau.

Tìm hiểu về nhà văn hóa Hồ Chí Minh chúng ta thấy luôn hội tụ những gì đẹp nhất, trong sáng nhất, vinh quang nhất suốt hàng nghìn năm văn hiến của dân tộc, trong tiến trình lịch sử của đất nước. Vì vậy, mỗi người Việt Nam chúng ta đến với văn hóa Hồ Chí Minh đều cảm thấy rất gần gũi. Tiến sĩ M. Átmét, Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhận xét: "Cuộc đời của Người mang ảnh hưởng của những giá trị truyền thống dân tộc,

có những đóng góp vào việc tạo nên một nền văn hóa Việt Nam hiện đại"¹. Và điều đó cũng được khẳng định trong bài Điếu văn do đồng chí Lê Duẩn thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc tại lễ truy điệu Người ở Hà Nội (năm 1969): "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta".

Đồng thời, ở Hồ Chí Minh còn thể hiện một cách tiêu biểu và nổi bật sự kết hợp hài hòa giữa những giá trị nhân văn của dân tộc, những đạo lý của con người Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin - chân lý của thời đại và tinh hoa văn hóa nhân loại bao gồm cổ, kim, Đông, Tây. Chính từ lòng yêu nước sâu sắc và ham học hỏi, từ thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi, liên tục, không một phút chốc mà Người đã tiếp thu, chắt lọc, chuyển hóa những giá trị và tinh hoa ấy bằng một trí tuệ mẫn tiệp, óc nhạy cảm, sự sáng tạo. Một nhà nghiên cứu đã từng nêu nhận xét:

Đây là nét đặc sắc, nổi bật nhất của tư tưởng, văn hóa Hồ Chí Minh. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã và còn đem đến cho Việt Nam cũng như thế giới những giá trị và tầm vóc văn hóa mới.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr.37.

người và giải phóng nhân loại, Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với nhiều nền văn hóa ở nhiều châu lục, nhiều vùng, nhiều quốc gia, ở phương Đông và phương Tây; ở chính quốc và thuộc địa; ở các dân tộc da trắng, da vàng cũng như da đen. Ít có một lãnh tụ cách mạng, một nhà văn hóa thế giới từng đi nhiều nơi, đến nhiều nước, làm nhiều nghề, am hiểu nhiều về các dân tộc và các nền văn hóa khác nhau như Hồ Chí Minh. Do đó, những người phương Tây có thể tìm thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh tinh thần của chủ nghĩa nhân đạo thời kỳ Phục hưng, tư tưởng dân chủ của thế kỷ Ánh sáng, tinh thần độc lập và nhân quyền của Cách mạng Mỹ, tư tưởng tự do - bình đẳng - bác ái của Cách mạng Pháp và tinh thần cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Còn những người ở phương Đông lại thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh những nét gần gũi, phù hợp với "chủ nghĩa tam dân" của Tôn Trung Sơn, tinh thần yêu nước, khắc khổ hy sinh vì dân của M. Găngđi, cũng như sự tu dưỡng đạo đức của học thuyết Khổng Tử, đức từ bi của Phật Thích Ca, tinh thần bác ái của Chúa Giêsu. Rồi khi đọc một áng văn chương chính trị, một bài báo, hoặc một lời phát biểu của Người, ta lại phát hiện ra những điều lý thú và kinh ngạc về sự kết hợp giữa tính hài hước của văn chương Pháp; chất hàm xúc, thanh cao của thơ Đường, tính hiện thực của M. Goóccki, cùng sự sắc nhọn của ngòi bút Lỗ Tấn, sự gần gũi, trong sáng của Nguyễn Du... Ông T.N. Caun, Chủ tịch Trung tâm Ấn Độ nghiên cứu về Đông

Dương nhận xét: "Các bài thơ, tiểu luận và diễn văn của Người phản ánh một sự hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn minh nhân loại và một niềm tin chung thủy đối với bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc và quốc gia, kể cả dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới"¹.

Nhưng điều kỳ lạ là những nền văn hóa cả phương Đông lẫn phương Tây, từ cổ đại đến cận đại và hiện đại, khi thể hiện ở Hồ Chí Minh luôn mang một phong cách rất Việt Nam, đầy tính nhân văn, rất bình dị, gần gũi nhưng cũng rất sâu sắc, mới mẻ, hiện đại và cách mạng.

Ở Hồ Chí Minh, những giá trị tinh thần cao cả, bền vững và tốt đẹp của văn hóa dân tộc được hình thành, phát triển trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước, trong lao động sản xuất như: truyền thống yêu nước, lòng nhân ái, tinh thần dân chủ, chủ nghĩa anh hùng cách mạng... luôn được đề cao, củng cố và phát huy. Song nó không dừng lại ở những giá trị truyền thống mà thông qua tư tưởng, đạo đức, lối sống và những lời dạy của Người được mang ý nghĩa sâu sắc, giá trị cao cả, tạo nên sức mạnh, niềm tin ở mỗi con người, ở các dân tộc và của cả cộng đồng. Ở đó hàm chứa một nền văn hóa mới: Văn hóa cách mạng với những giá trị truyền thống, vừa có nội dung yêu nước, tiến bộ và nhân văn cao đẹp; vừa thể hiện được chức năng nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ.

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sđd*, tr.41.

Hồ Chí Minh là một con người vĩ đại, nhưng lại gần gũi với mọi người, với nhân dân lao động. Ở Người, cái vĩ đại, cao cả được thể hiện thông qua cái bình thường, giản dị, Người nói: Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chính cái bình thường, giản dị ấy lại rất vĩ đại và cao đẹp, bởi nó chứa đựng trong đó vừa văn hóa, vừa chính trị, đạo đức của cả dân tộc và của một nhân cách lớn. Điều đó càng làm nổi lên nhà văn hóa lớn, nhà đạo đức lớn, nhà cách mạng lớn, nhà chính trị lớn quện chặt trong con người Hồ Chí Minh. P.T. Pêruđa, nhà sử học Italia, viết: "Tất cả những ai đã may mắn gặp Hồ Chí Minh đều ngạc nhiên về sự giản dị của Người. Ngay cả những người không có được may mắn đó và chỉ biết Người qua những bài viết và sự kiện trong cuộc đời của Người cũng có ấn tượng sâu sắc là ở Hồ Chí Minh, nhà cách mạng và con người không tách rời nhau"¹. Phải chăng sự giản dị, gần gũi là một nét đẹp, một giá trị của văn hóa mà Hồ Chí Minh là người tiêu biểu và luôn tỏa sáng. Nhớ lại, khi Người tới thăm Ấn Độ lần đầu tiên vào năm 1957, Thủ tướng Nêru đã có bài viết, đăng trên báo Ấn Độ, ca ngợi: Được gặp Hồ Chí Minh, tôi như gặp một mảnh của lịch sử. Được gặp Người tôi cảm thấy tốt đẹp

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sđd*, tr.126.

hơn.

Nhưng cần hiểu rằng, sự giản dị của Bác không phải là giản đơn mà là sự giản dị, trong sáng xuất phát từ một lý tưởng đạo đức cao đẹp, một nếp sống văn hóa hợp với khoa học, với thẩm mỹ mới; giản dị mà phong phú, văn minh.

Sự giản dị của Hồ Chí Minh không chỉ biểu hiện của văn hóa, của đạo đức mà còn là một tinh thần dân chủ và quan điểm quần chúng cao đẹp. Bác bao giờ cũng nghĩ đến dân, chăm lo tới lợi ích chính đáng và không ngừng đấu tranh cho tự do, độc lập của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Bác luôn yêu thương, tin tưởng, kính trọng và hòa mình vào nhân dân.

Có thể nói, lối sống giản dị, gần gũi với mọi người phản ánh cái cốt lõi tâm hồn của Bác, tấm lòng của Bác đối với hạnh phúc của con người, với tương lai của dân tộc và nhân loại. Đồng chí Phạm Văn Đồng nói: Hồ Chí Minh cao mà không xa, mới mà không lạ, lớn mà không làm ra vĩ đại, soi sáng mà không làm choáng ngợp.

Có một nét đẹp trong văn hóa Hồ Chí Minh mà chúng ta cần nói tới. Đó là sự khiêm tốn. Giáo sư X. Mauroi (Án Độ) cho rằng, tình thương nhân dân, sự khiêm tốn và giản dị trong lối sống của Người là sâu sắc và hồn nhiên. "Sự khiêm tốn của Người là nổi tiếng"¹. Nếu

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Sđd*, tr.159.

như khiêm tốn là phẩm chất của những người cách mạng chân chính, của nhà văn hóa lớn, thì điều đó được thể hiện một cách đầy đủ, tập trung nhất ở con người Hồ Chí Minh. Người không bao giờ đặt mình cao hơn dân tộc và sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho dù Bác là người tiêu biểu cho tinh hoa, khí phách của dân tộc, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta. Bác luôn tin tưởng ở nhân dân. Bác khẳng định nhân dân là lực lượng vĩ đại nhất, là những người khôn khéo nhất, thông minh nhất, không ai chiến thắng nổi lực lượng ấy.

Bác nhấn mạnh: Cách mạng là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, chứ không phải của một cá nhân nào, tổ chức nào. Cũng như V.I. Lênin, Người phê phán và nghiêm khắc lên án bệnh "kiêu ngạo cộng sản", những "quan cách mạng" trong các tổ chức đảng và bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương, trong các tổ chức, đoàn thể quần chúng. Người đấu tranh không khoan nhượng với thái độ coi thường quần chúng, không chịu học hỏi quần chúng, bệnh dân chủ giả hiệu của một số cán bộ, đảng viên. Bác nhắc nhở: "*Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai*"¹.

Đối với Hồ Chí Minh, khiêm tốn vừa là văn hóa, vừa là đạo đức đòi hỏi mỗi người, dù bất kỳ ai, cũng phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.67.

thường xuyên học tập, rèn luyện và thể hiện trong cuộc sống hàng ngày. Khiêm tốn, gắn liền với tự chủ, tự tin; tin ở bản thân, ở tập thể, ở tiền đề tươi sáng của dân tộc, ở mục tiêu, lý tưởng và con đường cách mạng mà Đảng ta, nhân dân ta lựa chọn.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG LỐI SỐNG VĂN HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA*

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong Diễn văn khai mạc Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, tổ chức tại Hà Nội, ngày 24-11-1946, Bác Hồ đã nêu rõ: "Nền văn hóa mới của Việt Nam phải lấy hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc làm cơ sở, phải học lấy những điều tốt đẹp của văn hóa nước ngoài, tạo ra nền văn hóa Việt Nam, sao cho văn hóa mới phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ, phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập"¹.

Muốn làm được điều đó, nhiệm vụ đầu tiên và rất quan trọng là phải thường xuyên quan tâm xây dựng lối sống văn hóa và môi trường văn hóa.

Lối sống văn hóa như Bác nói là được thể hiện trong lao động sản xuất, trong sinh hoạt hàng ngày như cách ăn

* Bài đăng trên báo *Hà Nam*, số ra ngày 1-1-2013.

1. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.3, tr.379.

mặt, cách ở, cách đi lại, cách làm việc... Cốt lõi của lối sống văn hóa là nhân sinh quan, thế giới quan cách mạng, tiến bộ. Lối sống văn hóa mà Đảng ta, nhân dân ta xây dựng biểu hiện tập trung các giá trị của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là lối sống nhằm phát huy cao độ những giá trị tốt đẹp, bền vững của ông cha ta để lại như lòng yêu nước, ý chí tự lực tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết cộng đồng, đức tính cần cù, giản dị, coi trọng đạo lý, nghĩa tình... Đó là lối sống lấy độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nội dung, mục tiêu hoạt động của cộng đồng và mỗi cá nhân.

Còn môi trường văn hóa là điều kiện để hình thành nhân cách con người văn hóa và lối sống văn hóa. Trong môi trường văn hóa xã hội, môi trường văn hóa cộng đồng, môi trường văn hóa gia đình..., môi trường văn hóa của nước ta xây dựng hiện nay bảo đảm cho con người được giao tiếp với thiên nhiên, sống trong một môi trường trong lành, hài hòa, bền vững. Đồng thời, ở đó con người với con người được sống bình đẳng, tự do, hạnh phúc, được phát huy mọi năng lực, sở trường, được thụ hưởng những giá trị chân - thiện - mỹ. Ở đó, cái đúng, cái tốt, cái đẹp, cái tiến bộ được tôn trọng và bảo vệ. Cái xấu, cái ác, cái phản văn hóa phải bị phê phán, loại trừ.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung và các giải pháp về xây dựng lối sống văn hóa, môi trường văn

hóa đã được Bác nêu một cách đầy đủ, cụ thể, giản dị mà sâu sắc. Người nói:

"Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà *xấu*, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không *xấu*, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì cũ mà *tốt* thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái *mới* mà *hay*, thì ta phải làm, Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp"¹.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống văn hóa còn có cả xây dựng lối sống văn minh, phù hợp với yêu cầu của thời đại. Muốn thực hiện điều này, theo Bác là phải thường xuyên quan tâm nâng cao dân trí, nhận thức đầy đủ vai trò của văn hóa, giáo dục con người "biết ham đọc", bởi có học mới tiến bộ. Đồng thời, xây dựng lối sống văn hóa phải được nhận thức và thể hiện từ mỗi con người, trong từng gia đình, từng làng xóm, phố phường ra toàn dân mới có hiệu quả bền vững và phát huy tác dụng tích cực, rộng lớn, lâu dài.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.112-113.

Xây dựng môi trường văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh là luôn coi trọng và đề cao mối quan hệ hài hòa, sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng môi trường xã hội và môi trường tự nhiên. Trong môi trường xã hội phải coi trọng và luôn chăm lo giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bác Hồ nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa"¹. Trong môi trường xã hội đó con người phải được tự do, bình đẳng, được sống ấm no, hạnh phúc, nhân phẩm, quyền lợi chính đáng được bảo vệ, chủ nghĩa cá nhân bị phê phán, loại bỏ, tham ô, tham nhũng, lãng phí phải được ngăn chặn, con người luôn coi trọng giá trị đạo đức và biết tôn trọng pháp luật...

Cùng với việc quan tâm xây dựng môi trường xã hội, Bác Hồ sớm nhận thức và luôn coi trọng, chú ý tới bảo vệ môi trường tự nhiên.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, Bác Hồ đã phát động "Tết trồng cây" và kêu gọi: "Vì lợi ích mười năm trồng cây. Vì lợi ích trăm năm trồng người". Điều này cho thấy Người đặt lợi ích của "trồng cây" và "trồng người" quan trọng như nhau và trong mối quan hệ gắn bó không thể tách rời của đời sống con người, của dân tộc. Người khẳng định: "Do Tết trồng cây mà nước ta ngày càng xanh tươi, nhân

1. Hồ Chí Minh: *Về đạo đức cách mạng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.97.

dân ta càng thêm giàu có".

Ngày nay, môi trường sống đã trở thành vấn đề toàn cầu. Thế giới lấy ngày 5-6 hằng năm làm Ngày Môi trường thế giới, khuyến cáo mọi người, mỗi quốc gia hãy quan tâm và có trách nhiệm, hành động thiết thực nhằm bảo vệ môi trường sống trên khắp hành tinh. Có thể nói, thông qua "Tết trồng cây" do Bác Hồ phát động đã cho thấy, Người chính là nguyên thủ quốc gia đầu tiên dự báo và đưa ra chiến lược bảo vệ môi trường.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng lối sống văn hóa và môi trường văn hóa, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp về phát triển văn hóa qua các thời kỳ, từ đó làm cho lối sống văn hóa, môi trường văn hóa nước nhà đã phát huy được những giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam, tính ưu việt của văn hóa xã hội chủ nghĩa được thể hiện, trở thành "cái nôi" nuôi dưỡng những phẩm chất và nhân tố tích cực trong cộng đồng, xã hội, góp phần vào những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn chỉ ra rằng, hiện nay lối sống văn hóa và môi trường văn hóa nước ta còn nhiều vấn đề đáng quan tâm, lo ngại, tồn tại ở nhiều nơi, cả ở nông thôn và thành thị. Chẳng hạn như hiện tượng tàn phá thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, hủy hoại môi sinh một

cách nghiêm trọng diễn ra khá phổ biến, kéo dài, không được ngăn chặn. Sự lãng quên vô thức của con người làm cho các di sản văn hóa nhiều nơi bị biến dạng, xuống cấp nghiêm trọng... Một số người, ở nhiều nơi kể cả trong trí thức, văn nghệ sĩ, thanh thiếu niên sống thiếu văn hóa, ăn mặc lố lăng, đầu tóc nhuộm vàng nhuộm đỏ, nói năng văng tục, đua đòi, lãng phí, vứt rác bừa bãi, vi phạm pháp luật, thiếu tôn trọng kỷ cương, không tự giác chấp hành luật lệ giao thông... Môi trường gia đình, xã hội bị xuống cấp, có nơi, có lĩnh vực đáng lo ngại. Điều đó đang đặt ra cho chúng ta từ các tổ chức đảng, đến cả hệ thống chính trị ở trung ương đến các cơ sở phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng, tính cấp bách của nhiệm vụ xây dựng lối sống văn hóa, môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng vừa qua đã dành mục VI nói về "Chăm lo phát triển văn hóa", trong đó nhiệm vụ "củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng" được đưa lên đầu tiên với những nội dung cơ bản, cụ thể:

Một là: Đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa" đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng xã, phường, khu phố, thôn, bản đoàn kết, dân chủ, văn minh, lành mạnh.

Hai là: Xây dựng nếp sống văn hóa trong các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, làm cho

các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi mặt đời sống, tạo sức đề kháng đối với các sản phẩm độc hại. Đấu tranh chống các biểu hiện phi văn hóa, suy thoái đạo đức, lối sống.

Ba là: Tiếp tục đẩy mạnh việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, lối sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; ngăn chặn và đẩy lùi các hủ tục, bạo lực, gây rối trật tự công cộng, mại dâm, ma túy, cờ bạc...

Bốn là: Sớm có chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam, góp phần gìn giữ và phát triển những giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam, quan tâm bồi dưỡng, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, nếp sống mới đối với thế hệ trẻ.

Năm là: Đúc kết và xây dựng hệ thống giá trị chung của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân.

Sáu là: Tiếp tục phát triển nền văn hóa - nghệ thuật nước nhà tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn, dân chủ, khẳng định cái đúng, cái đẹp, đồng thời lên án cái xấu, cái ác, bồi dưỡng lý tưởng, thị hiếu thẩm mỹ cho công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ... Đồng thời tập trung xây dựng môi trường, lối sống và đời sống văn hóa của mọi người dân, phát huy năng lực làm chủ của nhân

dân...

Chúng ta tin tưởng đất nước ta sẽ đạt được những thành tựu mới về các mặt, trong đó có thành tựu "củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng" theo tư tưởng Hồ Chí Minh mà Nghị quyết Đại hội XI đã chỉ ra, góp phần làm cho văn hóa nước nhà xứng đáng với vai trò "soi đường cho quốc dân đi" như lời Bác căn dặn, trong thời kỳ đất nước đổi mới và hội nhập.

VAI TRÒ CÁC DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA Ở NƯỚC TA*

I

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII và các nghị quyết của Đảng vừa qua đã nêu lên những quan điểm về xây dựng và phát triển một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta. Tìm hiểu những nghị quyết của Trung ương, chúng ta thấy có một số quan điểm cơ bản như sau:

1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội

Nói văn hóa là nền tảng tinh thần có nghĩa là văn hóa biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sự phát triển, sức mạnh

* Bài in trong cuốn *Di tích lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

tiềm tàng và bản lĩnh của dân tộc, được thể hiện qua truyền thống và hiện đại. Phải thấy rằng khả năng phát triển của một dân tộc, không chỉ dựa vào cơ sở vật chất như tài nguyên, tiền bạc... mà chủ yếu là ở khả năng phát huy tối đa nguồn lực con người. Nguồn lực đó bao gồm tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ, tự cường, tự tôn dân tộc, ở khả năng hiểu biết, khả năng sáng tạo; ở tâm hồn, tình cảm, đạo đức, lối sống... của mỗi người và của cả dân tộc.

Trong thời đại ngày nay, một nước giàu hay nghèo chủ yếu là do phát huy được tiềm năng sáng tạo của nguồn lực con người hay không? Tiềm năng ấy, không ở đâu khác mà nó nằm trong các yếu tố cấu thành văn hóa.

Văn hóa của đất nước phát triển mạnh và đúng hướng, với hệ tư tưởng khoa học là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có khả năng phát huy được mặt tích cực, hạn chế được mặt tiêu cực, bảo đảm sự hài hòa, cân đối, lâu bền của xã hội mới mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Văn hóa còn hướng dẫn và thúc đẩy con người không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sản xuất ngày càng nhiều hàng hóa với số lượng và chất lượng ngày càng cao và đẹp hơn. Văn hóa phát triển góp phần tăng cường sự hiểu biết, mở rộng giao lưu, hợp tác với các nước, các dân tộc trên thế giới, trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Đồng thời, nó góp phần giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, ngăn chặn và đẩy lùi lối sống thực

dụng, những thứ văn hóa độc hại, phản dân tộc, phản tiên bộ và bảo vệ được môi trường thiên nhiên sinh thái, môi trường xã hội nhân văn. Bác Hồ đã chỉ rõ: *Văn hóa soi đường cho quốc dân đi.*

2. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Đây là quan điểm quan trọng được Đảng và Nhà nước ta nhiều lần nêu lên, kể cả trong thời kỳ còn chiến tranh cũng như trong hòa bình xây dựng. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII nêu rõ: "Tiên tiến là *yêu nước* và tiên bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. *Tiên tiến* không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung"¹.

Như vậy, nền văn hóa tiên tiến ở Việt Nam, *yêu nước* được coi là nấc thang giá trị cao nhất; *tiên bộ* là chứa đựng những giá trị bền vững và những tinh hoa của dân tộc, thúc đẩy lịch sử phát triển mà trong đó, con người được

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.56.

tôn trọng, được phát triển toàn diện cả về đời sống vật chất và tinh thần.

Về nội dung của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam được Đảng ta nêu lên là: tinh thần sáng tạo của dân tộc truyền từ đời này sang đời khác, được làm giàu lên bằng kinh nghiệm cuộc sống, sự sáng tạo của các thế hệ nối tiếp nhau. Bản sắc ấy được tạo ra và hun đúc trong lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc mà tiêu biểu là: lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chiến đấu cho độc lập, tự do; tinh thần lao động cần cù, chịu khó; tinh thần nhân nghĩa, đoàn kết, thủy chung, tôn trọng lẽ phải, yêu thương, quý trọng con người; yêu cái đẹp, cái hay, ghét cái ác, cái xấu; phong cách giao tiếp tế nhị, giản dị trong lối sống...

Như vậy, bản sắc văn hóa Việt Nam có sự thống nhất giữa truyền thống và hiện đại, có kế thừa và phát triển, vừa mang tính dân tộc vừa mang tính quốc tế.

3. Một nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam

Việt Nam có 54 dân tộc anh em. Các dân tộc đều có truyền thống văn hóa với những giá trị và sắc thái riêng, gắn liền với quá trình phát triển của các dân tộc. Các giá trị và sắc thái đó phải được tôn trọng, giữ gìn và phát huy bởi nó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam.

Quá trình đấu tranh và với điều kiện sinh sống xen kẽ đã làm cho giao lưu văn hóa giữa các dân tộc được mở

rộng. Do đó, nền văn hóa Việt Nam, bên cạnh những nét riêng có những điểm chung cùng tồn tại và phát triển, thể hiện nét đặc trưng nổi bật của nền văn hóa Việt Nam, thống nhất dựa trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng và nhằm phát triển bản sắc riêng của văn hóa dân tộc, không hề có sự đồng hóa hay thôn tính.

Vì vậy, việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam thời kỳ mới yêu cầu phải hướng vào việc củng cố và phát triển sự thống nhất, tạo ra sức mạnh tinh thần chung của cả dân tộc; đồng thời phải khai thác và phát triển được mọi giá trị văn hóa của các dân tộc đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao của cộng đồng và nhu cầu phát triển của từng dân tộc.

Một điều quan trọng chính là sự thống nhất và đa dạng của nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng là cơ sở tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc - một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới, của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo

Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong xây dựng và phát triển văn hóa, Đảng ta cho rằng đây cũng là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Không phải ai khác mà chính là nhân dân là người đã sáng tạo, bảo vệ và phát triển văn hóa. Từ trong thực tiễn

cuộc sống lao động của quần chúng mà những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần đã ra đời.

Vì vậy, muốn có nền văn hóa tiên tiến, yêu nước, tiến bộ, đậm đà bản sắc dân tộc phải biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh và trí tuệ của toàn dân, bằng những hình thức và biện pháp đúng đắn, phù hợp với mỗi thời kỳ cách mạng.

Nền văn hóa của dân tộc, không thể là sản phẩm của cá nhân hay cộng đồng riêng lẻ nào, song nó cũng không phải là sản phẩm mang tính chất chung chung, trừu tượng. Giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức là động lực của cách mạng, là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân. Phát triển văn hóa phải vì nhân dân, từ nhân dân và do nhân dân, bởi họ cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Thực tiễn cho thấy đây là một quan điểm đúng đắn, đã từng được thể hiện trong quá trình xây dựng, phát triển nền văn hóa ở nước ta suốt mấy chục năm qua. Ngày nay, trong điều kiện mới, nhận thức và xác định rõ quan điểm này chính là tạo ra một động lực nhằm bảo tồn và phát triển văn hóa.

Mục tiêu phát triển của nền văn hóa dân tộc trước đây cũng như trong giai đoạn cách mạng hiện nay chính là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng.

Vì vậy, muốn sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa thắng lợi phải do Đảng lãnh đạo. Có sự lãnh đạo của Đảng mới có được một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

5. Văn hóa là một mặt trận. Xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, cần có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

Nói văn hóa là một mặt trận, bởi mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của nó, đồng thời cũng phản ánh trên lĩnh vực này có các loại kẻ thù và đồng minh của chúng đang cản trở con đường phát triển của sự nghiệp cách mạng. Đó là sự dốt nát, chủ nghĩa cá nhân, lãng phí, quan liêu, tham ô, tập tục truyền thống lạc hậu... Nếu lơ là, mất cảnh giác, hay chủ quan coi thường những loại kẻ thù này thì nó sẽ xâm nhập vào tư tưởng, lối sống, đạo đức... của xã hội, của từng cán bộ, đảng viên. Nguy cơ và hậu quả của nó sẽ không lường hết được. Có thể coi đây là mặt trận không có tiếng súng nhưng không kém phần quyết liệt với không ít khó khăn. Trên mặt trận này, kẻ thù đã và đang sử dụng nhiều thủ đoạn rất tinh vi và nguy hiểm.

Muốn chiến thắng trên mặt trận văn hóa đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ hai mặt "xây" và "chống", trong đó "xây" là chính, nhằm xóa bỏ cái cũ, cái lạc hậu, phản động; xác lập và xây dựng cái mới, cái văn minh, tiến bộ; xây dựng con người mới, chế độ mới, bảo đảm cho con người được phát triển toàn diện trong một xã hội văn minh. Đồng thời nó cũng đòi hỏi một quyết tâm, ý chí, nghị lực, sự thông minh và kiên trì bền bỉ mới giành được thắng lợi.

Cốt lõi của văn hóa là hệ tư tưởng. Hệ tư tưởng xây

dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Để hệ tư tưởng đó thấm sâu vào trong đời sống xã hội, vào mỗi con người tức là trang bị một thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng cho quần chúng, không thể làm ồ ạt, "một sớm, một chiều". Bởi ở đó còn phải đấu tranh với kẻ thù to là "thói quen và truyền thống lạc hậu" tồn tại lâu nay trong xã hội ta...

Bác Hồ đã nêu rõ: "Phải tiến hành cải tạo nó một cách cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài".

Những quan điểm cơ bản nêu trên là một thể thống nhất, cần được nhận thức đầy đủ và vận dụng một cách đúng đắn trong quá trình thực hiện ở các cấp, các ngành, cũng như toàn xã hội; đòi hỏi phải có sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền, cũng như phải có những chủ trương, biện pháp kịp thời, phù hợp của Nhà nước và cơ quan chức năng; đồng thời mọi hoạt động văn hóa, giáo dục phải có kế hoạch cụ thể trước mắt và lâu dài nhằm góp phần tích cực, có hiệu quả, tạo ra đời sống tư tưởng trong sáng, đạo đức lành mạnh trong xã hội, làm cho nền văn hóa cách mạng, tiến bộ mang đậm bản sắc dân tộc trở thành chủ đạo trong mọi hoạt động văn hóa và đời sống của quần chúng.

II

Các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều nơi trên

cả nước, từ Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Nội đến Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp... Những di tích này, có một lợi thế rất lớn trong việc góp phần tuyên truyền, giáo dục và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay.

Điều đó thể hiện trước hết ở chỗ thông qua các tư liệu, hiện vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh được giới thiệu, trưng bày ở các di tích này, các thế hệ người Việt Nam sẽ hiểu rõ hơn cuộc đời, sự nghiệp, công lao cách mạng vĩ đại của Bác Hồ kính yêu - một nhà văn hóa kiệt xuất. Người kết tinh trong đó những giá trị của truyền thống văn hóa dân tộc. Bằng những hiện vật sinh động, những câu chuyện cụ thể, các di tích của Người sẽ mang lại những bài học sâu sắc, có ý nghĩa nhân văn to lớn cho người nghe, người xem. Điều này, qua thực tiễn hoạt động của các di tích, nhất là di tích Phủ Chủ tịch, Khu di tích Kim Liên, Pác Bó, Nhà Ròng... những năm vừa qua đã thể hiện rõ điều đó.

Mặt khác, những tư tưởng, quan điểm về xây dựng một nền văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ khác nhau, được thể hiện một cách cụ thể trong từng bài nói, bài viết của Người. Các di tích là nơi có những tài liệu, hiện vật thể hiện một cách đầy đủ, hệ thống những tư tưởng, quan điểm đó. Do đó, các di tích ấy sẽ là nơi thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân và thông qua các tài liệu trưng bày hệ thống, cũng như qua đội ngũ cán bộ thuyết minh được

đào tạo, người nghe, người xem sẽ có được những nhận thức sâu sắc, khoa học, tạo được niềm tin to lớn đối với họ, giúp họ thấy được rõ hơn đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta nói chung, cũng như đường lối xây dựng, phát triển văn hóa nói riêng, kịp thời đấu tranh với những tư tưởng, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch đang tìm cách phá hoại nền văn hóa cách mạng.

Vấn đề đặt ra hiện nay là phải làm sao nâng cao hơn nữa hoạt động của các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên phạm vi cả nước, quan tâm đầy đủ hơn nữa về các mặt, xứng đáng với tầm quan trọng của nó và bảo đảm cho nó hoạt động một cách hiệu quả nhất.

Xin nêu một số ý kiến sau:

Một là, hằng năm phải đầu tư một khoản kinh phí tương xứng để bảo quản, tôn tạo các di tích, làm cho nó vừa là di tích lịch sử, vừa là nơi sinh hoạt văn hóa, vừa là một trường học, ngày càng thu hút đông đảo mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi vùng, miền đến để tham quan, nghiên cứu, học tập.

Hai là, trong quá trình tôn tạo, phát huy tác dụng các di tích phải đặc biệt coi trọng tính lịch sử của các di tích và các hiện vật, nhằm tạo lòng tin, sự xúc động thực sự và tính giáo dục đối với người xem. Văn hóa có một ý nghĩa quan trọng là nâng cao nhận thức tư tưởng, giá trị đạo đức cho con người. Những hiện vật, di tích của Bác Hồ để lại

mang được ý nghĩa to lớn đó. Bởi vậy, cần đi sâu nghiên cứu, để giới thiệu cho người xem những giá trị chứa đựng trong các hiện vật, tài liệu của Người để lại, gắn với các di tích đó.

Ba là, cần lựa chọn, đào tạo một đội ngũ cán bộ làm việc ở các di tích, không những có nghiệp vụ, chuyên môn bảo tàng mà còn phải đi sâu nghiên cứu, nắm vững được tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Bác, nắm vững nội dung, giá trị lịch sử của các hiện vật trưng bày để khi giới thiệu có hồn, có chiều sâu, có sức thuyết phục, lôi cuốn người nghe. Đồng thời những cán bộ ở đây cũng phải là những người khiêm tốn, gương mẫu, đoàn kết, thể hiện được phẩm chất của con người mới.

Bốn là, các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh cần khai thác và phát huy tốt hơn nữa các hoạt động mang tính giáo dục của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các đoàn thể, các trường, hội... không phải chỉ trong các ngày lễ, mà phải thường xuyên hơn, nội dung cũng sinh động, hấp dẫn hơn.

Năm là, với lợi thế của mình, các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh cần có kế hoạch chủ động, tham gia đóng góp tích cực, thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ kính yêu đến với mọi người ở mọi miền, thông qua các chuyên đề nghiên cứu, cũng

như qua các mẫu chuyện, tài liệu cụ thể.

Ở một ý nghĩa nhất định, các di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh đã và sẽ góp phần đưa nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vào cuộc sống.

THẨM NHUẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG*

Công tác kiểm tra có vai trò, vị trí rất to lớn, quan trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng và với sự nghiệp đấu tranh cách mạng. V.I. Lênin từng nói: Có lãnh đạo mà không kiểm tra, coi như không lãnh đạo. Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã chỉ rõ: "Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó, mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức"¹.

* Bài đăng trên tạp chí *Kiểm tra*, số tháng 5-2009.

1. Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng, ngày 29-7-1964.

Công tác kiểm tra theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta bao gồm hai mặt chủ yếu. Đó là kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, giữ gìn kỷ luật trong Đảng.

Trong kiểm tra, có kiểm tra đảng viên, cấp ủy viên, và tổ chức đảng về những nội dung nói trên, đồng thời cần có cơ chế phát huy dân chủ bảo đảm cho mọi cán bộ, đảng viên đều có quyền và trách nhiệm tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện những ưu điểm để phát huy cũng như những khuyết điểm để uốn nắn, xử lý kịp thời, hiệu quả.

Nói chuyện tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng (ngày 29-7-1964) Bác Hồ nhấn mạnh: "Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp ủy đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng.

Các ủy ban kiểm tra phải góp phần xứng đáng vào công tác đó. Muốn làm được như vậy, các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng. Phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm

tốt được công tác kiểm tra".

Quán triệt tư tưởng của Người, công tác kiểm tra của Đảng luôn hoạt động tích cực, có hiệu quả, góp phần vào thành tựu chung của cách mạng qua các thời kỳ và của công cuộc đổi mới đất nước, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, trước yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước. Điều này đã được thể hiện trong kết quả thực tiễn.

Chỉ tính trong nửa nhiệm kỳ qua, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 43.310 đảng viên và 8.808 tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm, xử lý kỷ luật 18.593 đảng viên và 720 tổ chức đảng; kiểm tra 102.708 tổ chức đảng, cấp dưới về thi hành kỷ luật trong Đảng, phát hiện 306 trường hợp thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền, 160 trường hợp vi phạm, phải kỷ luật, nhưng không bị kỷ luật, đã giám sát 42.429 đảng viên và 11.275 tổ chức, giải quyết tố cáo đối với 12.430 đảng viên và 462 tổ chức đảng¹.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, công tác kiểm tra còn bộc lộ những mặt hạn chế. Điều này sinh thời Bác Hồ cũng đã từng nhắc nhở. Đó là "có một số cấp ủy đảng coi nhẹ và không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra. Thậm chí có ủy viên tỉnh và huyện cho công tác kiểm tra là "vạch lá tìm sâu", làm giảm thành tích của địa phương mình". Hoặc như: "Công tác kiểm tra còn *bị động* và nặng về giải quyết những vụ vi phạm kỷ luật trước mắt, chưa *chủ động* về

1. Xem tạp chí *Kiểm tra*, số 1-2009.

việc giải quyết toàn diện vấn đề giữ gìn kỷ luật và chấp hành Điều lệ của Đảng, để nâng cao ý thức của đảng viên và cán bộ một cách căn bản và lâu dài.

Việc xử lý kỷ luật, xét thư khiếu nại làm còn chậm chạp. Kiểm tra đảng viên phạm sai lầm còn chưa chủ động. Việc hướng dẫn vận dụng phương châm kỷ luật chưa được chặt chẽ, để cho kỷ luật đảng có chỗ bị buông lỏng, vì vậy mà thiếu tác dụng giáo dục và ngăn ngừa đảng viên khỏi phạm kỷ luật"¹.

Vì có những yếu kém, hạn chế nói trên, nên đã để xảy ra tình trạng: "Có cán bộ, đảng viên lợi dụng quyền thế của Đảng và Nhà nước làm những việc trái với chính sách và pháp luật, xâm phạm đến lợi ích vật chất và quyền tự do dân chủ của nhân dân, nhưng cũng chưa bị xử phạt kịp thời"².

Do đó, trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 12 (khóa III) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 27-12-1965, Người yêu cầu: "Cần phải tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và đề cao kỷ luật của Đảng, Nhà nước".

Nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ (ngày 19-5) và 40 năm thực hiện *Di chúc* của Người (1969-2009), nhận thức rõ nội dung, tầm quan trọng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra để góp phần làm tốt công tác xây dựng Đảng là điều có ý nghĩa thiết thực, to lớn. Vì vậy, những

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.363, 696.

lời căn dặn của Người cách đây nửa thế kỷ đối với ngành kiểm tra Đảng vẫn luôn có giá trị đối với chúng ta hôm nay.

THẨM NHUẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, QUAN LIÊU*

Tham nhũng, lãng phí, quan liêu đang là một nguy cơ, thách thức đối với sự ổn định và phát triển của đất nước, không những làm thất thoát tài sản, tiền bạc, làm hư hỏng cán bộ, đảng viên và bộ máy của hệ thống chính trị, mà còn làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Do đó, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu là một nhiệm vụ quan trọng, to lớn và cấp bách hiện nay, đòi hỏi phải được nhận thức đầy đủ, phải làm thường xuyên, quyết liệt không khoan nhượng và phải xử lý nghiêm minh.

Sinh thời, Bác Hồ luôn quan tâm tới nhiệm vụ này, bởi như Bác nói, đó là "kẻ thù nguy hiểm", nó làm hỏng tinh thần, phá hoại đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Người đã có nhiều bài nói, bài viết trực tiếp về tầm

* Bài đăng trên tạp chí *Kinh tế và dự báo*, số 9, tháng 5-2011.

quan trọng, tính cấp bách, cũng như yêu cầu, nhiệm vụ của việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu. Người luôn nhắc nhở, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Và chính Bác Hồ là hình ảnh tiêu biểu, tập trung nhất của đạo đức cách mạng, suốt đời vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân, là tấm gương sáng luôn đấu tranh kiên quyết với tội tham nhũng, lãng phí và quan liêu.

Một ngày sau khi tuyên bố nước nhà được độc lập (ngày 3-9-1945), với cương vị là Chủ tịch Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác Hồ đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách cần làm ngay, trong đó có nhiệm vụ "giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hành cần, kiệm, liêm, chính".

Tại phiên họp Hội đồng Chính phủ tháng 7-1952, lúc đất nước đang tập trung cho công cuộc kháng chiến, Bác đã vạch rõ: Bệnh quan liêu, nạn tham ô, lãng phí có nguồn gốc trong xã hội cũ mà ra. Chúng ta không lấy làm lạ, nhưng mấy năm sau cách mạng mà tham ô, lãng phí còn khá phổ biến trong cán bộ là vì giáo dục thiếu sót... Chúng ta phải sửa chữa một cách có kế hoạch, có chuẩn bị. Người chỉ rõ: Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi, nước mắt để đóng góp. Những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và nhân dân. Tội ác ấy cũng nặng

như tội Việt gian, mật thám. Vì vậy, Bác nhấn mạnh: chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc trên mặt trận.

Chúng ta biết rằng, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Giám đốc quân nhu - đại tá Trần Dụ Châu, phạm tội tham ô, lợi dụng chức quyền biển thủ 57.950 đồng bạc Việt Nam, 449 USD, 28 tấm vải lụa và nhận 2 vạn đồng tiền hối lộ của cấp dưới, nên ngày 5-9-1950 đã bị tòa án binh tuyên phạt tử hình. Điều đó cho thấy sự nghiêm minh và quyết tâm của Bác Hồ, của Đảng và Chính phủ lúc bấy giờ trong việc chống tham ô, tham nhũng, lãng phí. Sau vụ án đó, cũng trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ từ ngày 15 đến ngày 17-11-1950, Bác Hồ phát biểu tại hội nghị đã nhắc lại và căn dặn như sau: Lúc tìm người phải tìm cả tài, cả đức, chú trọng tư tưởng. Nếu cán bộ biết thương dân, tiếc của dân thì không để xảy ra những việc như trên; đồng thời quan tâm giáo dục, cải tạo, kiểm tra cán bộ thường xuyên.

Bác Hồ còn nhắc nhở các cấp, các ngành, cán bộ và nhân dân ta thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu. Người nghiêm khắc phê phán những cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, mang nặng chủ nghĩa cá nhân, nên đã phạm phải căn bệnh nguy hiểm nói trên.

Nội dung đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn được Bác Hồ nêu trong nhiều bài nói tại

các Hội nghị Trung ương, ở những buổi làm việc với các cấp, các ngành, đoàn thể, cũng như ở nhiều bài viết quan trọng. Điều đó cho thấy rõ, đây là một nội dung xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người và là vấn đề được Người thường xuyên quan tâm, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Ngày nay, Đảng ta xác định tham nhũng, lãng phí, quan liêu đang là một trong những quốc nạn cần được đấu tranh ngăn chặn và từng bước đẩy lùi, để bảo đảm sự ổn định đất nước, lấy lại lòng tin của nhân dân. Nước ta đã có Pháp lệnh phòng, chống tham nhũng; Đảng, Nhà nước, Quốc hội đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị của mình. Vừa qua nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí đã được đưa ra xử lý công khai, báo chí cũng đã vào cuộc quyết liệt (theo Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, trong 6 tháng đầu năm 2009 có 1.800 bài), nhưng thứ "giặc nội xâm" này vẫn chưa được ngăn chặn và đang gây bức xúc trong nhân dân, cản trở sự phát triển của đất nước.

Báo *Lao động* cho biết, năm 2010, nước ta chi 10 tỉ USD để nhập khẩu hàng xa xỉ như: mỹ phẩm, điện thoại di động, rượu bia, thuốc lá, đồ trang sức, đá quý. Còn trước đó, Đài Tiếng nói Việt Nam, ngày 27-6-2009, đưa tin sáu tháng đầu năm 2009, công an tỉnh Quảng Bình đã đăng ký trên 700 xe ô tô mới, trong đó có không ít xe mua từ tiền trợ giá của Chính phủ. Cũng năm 2009, theo báo *Tuổi trẻ* (14-12)

ở tỉnh Đồng Tháp, thanh tra 168 cuộc, phát hiện các đối tượng tham nhũng 20,27 tỉ đồng và 4.483 USD. Ủy ban Kiểm tra Trung ương có kết luận và xử lý kỷ luật ông Lê Văn Qué, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà vi phạm Luật đấu thầu và Nghị định số 88/1994/NĐ-CP gây thiệt hại trên 3 tỉ đồng. Trung tướng Lê Quốc Sự - Tổng Cục trưởng Tổng Cục hậu cần (Bộ Công an) đã thiếu tinh thần trách nhiệm, để đơn vị xảy ra nhiều khuyết điểm, vi phạm trong lĩnh vực quản lý, mua sắm tài sản, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất an ninh, gửi tiền có nguồn từ ngân sách nhà nước vào ngân hàng...¹. Ngoài ra, còn có nhiều vụ việc đã được các đại biểu nêu lên trong các kỳ Quốc hội, cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và ở các địa phương.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng cũng đã khẳng định quyết tâm: "Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời kỷ

1. Xem tạp chí *Báo cáo viên*, số 11-2010.

luật nghiêm những người bao che, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ. Tôn vinh những tấm gương liêm chính"¹.

Học tập và thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, mỗi chúng ta nguyện phấn đấu theo tấm gương đạo đức cách mạng của Bác, nêu cao trách nhiệm trước nhân dân, sống cần, kiệm, liêm, chính, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu góp phần thiết thực thành công những mục tiêu Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.254.

THẨM NHUẬN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG

4*

Tự phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nó làm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, hành động, thêm đoàn kết, khắc phục những yếu kém, hạn chế và cả sự thoái hóa, hư hỏng về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong tổ chức đảng và đảng viên.

Cách đây 65 năm, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ đã chỉ rõ: "Đảng không che giấu khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa để tiến bộ và để dạy bảo cán bộ và đảng viên". Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Bác Hồ luôn coi trọng và thường xuyên quan tâm tới nội dung tự phê bình và phê bình trong Đảng. Để cho Đảng

* Bài đăng trên báo *Hà Nội mới*, số ra ngày 7-6-2013.

ngày càng tiên bộ, xứng đáng là người lãnh đạo, đội tiên phong của giai cấp và của cả dân tộc, được nhân dân tin yêu, đi theo và ủng hộ đòi hỏi mỗi tổ chức của Đảng, cũng như mỗi đảng viên phải gương mẫu, "thường xuyên tự xét và xét đồng chí mình. Ai có khuyết điểm thì phải tự sửa chữa lẫn nhau". Bác Hồ nói: "Thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình".

Nói tới tự phê bình và phê bình, Bác Hồ đã nhiều lần chỉ ra rằng: Việc tự phê bình và phê bình "phải làm từ trên xuống và từ dưới lên". "Cấp trên phê bình chưa đủ. Đồng chí, đồng sự phê bình chưa đủ, phải hoan nghênh quần chúng phê bình nữa". Phê bình mình cũng như phê bình người, phải làm ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt; phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Người nghiêm túc phê phán những nhận thức không đúng về phê bình và tự phê bình như: chỉ làm qua loa, che giấu khuyết điểm, sợ công khai phê bình... Phát biểu trong phiên họp Hội đồng Chính phủ, tháng 11-1950, Bác Hồ căn dặn: "Tất cả chúng ta phụ trách trước nhân dân. Trong anh em phải có phê bình và tự phê bình... Phải mở cửa khuyến khích lãnh đạo phê bình và tự phê bình". Bác khẳng định: "Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi".

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ mới, Hội nghị Trung ương 4 khóa XI ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", trong đó xác định ba vấn đề cấp bách: *Thứ nhất*, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng. *Thứ hai*, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. *Thứ ba*, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Ba vấn đề cấp bách được nêu trên, có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, vấn đề thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất, bởi đây là vấn đề làm cho quần chúng bức xúc nhất, gây mất lòng tin nhất và là vấn đề đang làm xói mòn bản chất, truyền thống tốt đẹp của Đảng ta. Để thực hiện kết quả một số vấn đề cấp bách nêu trên, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đã đề ra bốn nhóm giải pháp, trong đó nhóm giải pháp tự phê bình và phê

bình nêu cao tính tiên phong gương mẫu của các cấp trên được xác định là giải pháp đầu tiên.

Chỉ thị số 15-CT/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI nêu cụ thể về: Nội dung kiểm điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên khi tiến hành tự phê bình và phê bình; đối tượng kiểm điểm và nơi kiểm điểm; phương châm và phương pháp tiến hành kiểm điểm, trong đó yêu cầu phải tự giác xem xét, nhìn lại mình, đánh giá đúng sự thật những mặt còn yếu kém, không nể nang, né tránh; đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa thiết thực, khả thi. Đồng thời, tổ chức kiểm điểm phải thật sự dân chủ, nghiêm túc, thẳng thắn với tinh thần xây dựng và định kỳ tổ chức để nhân dân góp ý xây dựng Đảng.

Với quyết tâm chính trị của Đảng, được toàn Đảng, toàn dân hưởng ứng và thực hiện; với các mục tiêu, phương châm và giải pháp đúng đắn, phù hợp, chúng ta tin tưởng rằng Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI sẽ tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng mà mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra, nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng của đất nước trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

ĐÓN TẾT, VUI XUÂN, LÀM THEO LỜI BÁC*

Cách đây nửa thế kỷ (1960) trong bài: *Mừng Tết Nguyên đán như thế nào?* Bác Hồ đã viết những câu thơ ngắn gọn, dễ hiểu, nhưng có ý nghĩa hết sức to lớn, thiết thực đối với chúng ta trước đây, cũng như hiện nay. Đó là:

*"Trăm năm trong cõi người ta
Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan
Mừng xuân, mừng cả thế gian
Phải đâu lãng phí cỡ bàn mới xuân".*

Những câu thơ trên đã thể hiện nội dung quan trọng, tư tưởng lớn về đạo đức cách mạng của Bác Hồ. Đó là thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí.

Tư tưởng ấy được thể hiện thông qua mấy câu thơ nêu trên không phải chỉ có ý nghĩa lúc kinh tế đất nước còn khó khăn, mà nó mang tính cách mạng, nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa lâu dài. Bác Hồ từng căn dặn: Tiết kiệm là một chính sách lớn, một đạo đức lớn, một nếp sống và làm

* Bài đăng trên báo *Phú Yên*, số Xuân Kỷ Sửu, 2009.

việc mà mỗi người, từng tổ chức không bao giờ được lơ là. Do đó, ngay cả trong lúc đón tết, vui xuân, mỗi người cũng phải tiết kiệm để góp phần xây dựng đất nước, để mọi người, mọi nhà ai cũng được đón tết, được sống trong không khí đầm ấm, vui vẻ.

Thực hành tiết kiệm trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xuất phát từ mục tiêu cách mạng, lợi ích của người dân chứ không vì thanh danh cá nhân hay để phục vụ cho một bộ phận nhỏ trong xã hội. Bởi như Bác nói: Không thể đất nước được độc lập mà người dân không được hưởng tự do, ấm no, hạnh phúc. Người nhắc nhở: Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi, nước mắt của nhân dân mà ra. Chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn vậy, chúng ta phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Không thực hành tiết kiệm để xảy ra tham ô, lãng phí là có tội với nhân dân, là thiếu đạo đức cách mạng. Bác Hồ còn chỉ ra rằng: Con người ta ai cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp. Nhưng chỉ biết một mình ăn ngon, mặc đẹp, không nghĩ đến nhân dân còn nghèo khổ, thiếu thốn, như vậy là không có đạo đức.

Ngày nay, sau gần 25 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, kinh tế tăng trưởng liên tục trong nhiều năm; nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển tương đối toàn diện, đời sống của người dân đã được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, nước ta hiện nay vẫn đang là một nước bình quân thu nhập đầu người

còn thấp, nhất là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Số hộ nghèo đói vẫn còn nhiều, có nơi như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, tỷ lệ hộ nghèo đói còn cao. Bên cạnh đó, hằng năm thường xảy ra thiên tai, bão lũ... gây tổn thất to lớn về của cải, vật chất và cả tính mạng của người dân. Tình hình kinh tế thế giới có những biến động phức tạp, khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế nước ta, tác động xấu đến sự tăng trưởng cũng như đời sống của người dân. Vì vậy, Đảng, Nhà nước, Quốc hội yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm nhằm góp phần bảo đảm sự ổn định của đất nước, sự tăng trưởng của nền kinh tế và đời sống của nhân dân.

Nhớ lời Bác dạy, noi gương Bác, trong cuộc sống và cả trong lúc đón Tết, vui xuân, mỗi người, mỗi nhà, từng cơ quan, đơn vị, địa phương... nêu cao tinh thần tiết kiệm, triết để, chống lãng phí, là thiết thực góp phần làm cho mọi người ai cũng có tết, vui vẻ đón xuân mới.

Đó cũng chính là mong muốn của Bác, tấm lòng của Bác kính yêu đối với chúng ta, mỗi khi Tết đến, Xuân về.

THỰC HIỆN TỐT LỜI BÁC DẶN*

Sinh thời, Bác Hồ luôn quan tâm tới nhiệm vụ đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu. Bác cho rằng đó là "ba nạn", là "kẻ thù nguy hiểm", là "tội ác" đối với đất nước và nhân dân. Nó làm hỏng tinh thần, phá hoại đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Bác đã có nhiều bài nói, bài viết về tác hại, sự nguy hiểm của nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cũng như sự cần thiết, tính cấp bách của cuộc đấu tranh với các tệ nạn nói trên. Đồng thời, Người cũng luôn quan tâm, nhắc nhở, giáo dục cán bộ, nhân dân, các cấp, các ngành phải thực hành tiết kiệm và thường xuyên đấu tranh để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong xã hội cũng như ở mỗi con người.

Trong *Bài nói chuyện nhân dịp Tết Nhâm Thìn 1952*, đăng trên báo *Nhân Dân* ngày 27-1 (tức ngày mừng một Tết), Bác nhấn mạnh: "Phải xem quan liêu, tham ô, lãng phí là

* Báo *Bà Rịa - Vũng Tàu*, số Xuân Nhâm Thìn, 2012.

những tội ác đối với Tổ quốc, đối với đồng bào. Người phạm tội đã đành, người thấy tội mà không nêu ra cũng như có tội". Người yêu cầu cán bộ, cơ quan, đoàn thể và mỗi người dân từ cấp trên xuống, từ cấp dưới lên phải "cùng nhau tẩy trừ ba nạn kia để dọn đường cho những thắng lợi mới". Bởi trong thư chúc Tết năm đó (1952), Bác kêu gọi:

*"Năm mới thi đua mới
Thắng lợi ắt về ta
Mấy câu thành thật, nôm na
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân".*

Tiếp đó, trong phiên họp Hội đồng Chính phủ tháng 7-1952, Bác lại chỉ rõ rằng: "Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi, nước mắt để đóng góp. Những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội ác cũng nặng như tội Việt gian, mật thám".

Đến tháng 9 năm Nhâm Thìn 1952, Bác tiếp tục có bài: "Chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí" đăng trên báo *Nhân Dân*, trong đó có viết:

"Tất cả cán bộ đều là đầy tớ của dân
Quan liêu là những người phụ trách mà chỉ biết yên thân
Xa cách cán bộ, nhân dân và việc làm
Việc gì cũng nhắm mắt ký thà"

Không biết cán bộ tốt hay xấu, việc làm tốt hay không
Quan liêu "ngài" không biết đề phòng
Do đó mà tham ô, lãng phí mọc từ trong đến ngoài
Tham ô là những cán bộ chỉ lo phát "hoạch tài".
Đục khoét của nhân dân, chính phủ, đoàn thể
Của ai họ cũng trộm làm của mình.
Để họ tiêu xài xa xỉ, linh đình
Tội ác ấy thật là to lớn, tâm tính ấy thật là nhuốc nhơ...".

Đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn được Bác Hồ đề cập trong nhiều bài nói tại Hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị; ở những buổi làm việc với các cấp, các ngành, các đoàn thể, khi đất nước còn kháng chiến, cũng như trong hòa bình xây dựng. Điều đó cho thấy nội dung đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu luôn được Bác Hồ quan tâm và đòi hỏi từng tổ chức, mỗi người chúng ta phải nhận thức đầy đủ, đấu tranh có hiệu quả. Bởi như Bác nói: Bệnh quan liêu, nạn tham ô, lãng phí có nguồn gốc trong xã hội cũ mà ra, chúng ta không lấy làm lạ. Nhưng mấy năm sau cách mạng mà tham ô, lãng phí còn khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên là phải ngăn chặn và cương quyết sửa chữa. Phải coi chống tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như đánh giặc trên mặt trận.

Ngày nay, Đảng ta xác định tham nhũng, lãng phí, quan liêu là một trong những nguy cơ liên quan đến sự tồn vong của chế độ, cũng như sự ổn định và phát triển của đất

nước, là "quốc nạn" cần phải ngăn chặn và đẩy lùi để tạo thêm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính phủ. Nước ta đã có Luật phòng, chống tham nhũng. Đảng, Nhà nước, Quốc hội đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị của mình. Nhiều vụ việc tham ô, tham nhũng, lãng phí đã được đưa ra xét xử công khai, nghiêm khắc. Báo chí cũng đã vào cuộc quyết liệt. Dư luận xã hội cũng lên án mạnh mẽ... Nhưng thứ "giặc nội xâm", "quốc nạn" nói trên vẫn chưa được ngăn chặn và đang tiếp tục gây bức xúc trong nhân dân, cản trở công cuộc đổi mới, phát triển của đất nước.

Chỉ tính riêng trong năm 2011, các cơ quan chức năng đã tiến hành 9.469 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, trách nhiệm quản lý nhà nước... và tiến hành 90.760 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Đã phát hiện sai phạm hơn 6,6 ngàn tỉ đồng, hơn 2.000 ha đất, kiến nghị thu hồi 1,6 ngàn tỉ đồng. Tính từ ngày 1-10-2010 đến ngày 30-9-2011, cơ quan điều tra các cấp đã khởi tố 220 vụ, với 449 bị can về tội tham nhũng. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng vừa qua tiếp tục khẳng định: "Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu sung công tài sản tham nhũng. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra giám sát của các cơ quan chức năng. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, hoặc lợi

dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ. Tôn vinh những tấm gương liêm chính"¹.

Nhớ lời căn dặn của Bác Hồ năm Nhâm Thìn 60 năm trước, quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, mỗi người, trước hết là cán bộ, đảng viên và từng tổ chức từ trung ương đến cơ sở, bằng những việc làm cụ thể, thiết thực góp phần đấu tranh có hiệu quả với nạn tham ô, tham nhũng, lãng phí, nhằm giữ vững sự ổn định và phát triển đất nước để "Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công càng nhiều" như mong muốn và lời chúc mừng của Bác lúc sinh thời.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.254.

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐÁU CỦA ĐẢNG XỨNG ĐÁNG VỚI NIỀM TIN VÀ SỰ MONG ĐỢI CỦA NHÂN DÂN*

Đón xuân mới Nhâm Thìn 2012, đứng vào dịp toàn Đảng, toàn dân và quân ta kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng.

Tám mươi hai năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã làm nên biết bao kỳ tích vẻ vang. Ngày nay, Đảng ta đang tiếp tục lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, hội nhập quốc tế, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Đây là một nhiệm vụ to lớn, nặng nề, nhưng hết sức vẻ vang trước lịch sử, dân tộc và thời đại.

Để thực hiện thành công nhiệm vụ ấy, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức

* Bài đăng trên tạp chí *Kinh tế và dự báo*, số 2, tháng 1-2012.

chiến đấu của Đảng. Đó là mục tiêu tập trung nhất của nhiệm vụ xây dựng Đảng, là nhiệm vụ then chốt trong toàn bộ sự nghiệp của Đảng cũng như sự đòi hỏi của dân tộc.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là sự thể hiện một cách toàn diện từ năng lực định hướng đường lối, chủ trương, chính sách, đến năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, động viên, tập hợp quần chúng kiểm tra, giám sát toàn bộ công việc của Đảng, làm cho đường lối, chủ trương của Đảng luôn phản ánh được yêu cầu khách quan của sự phát triển, thể hiện mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân...

Sức chiến đấu của Đảng được thể hiện qua hành động của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, bằng sự nỗ lực phấn đấu thực hiện lý tưởng cách mạng của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại các tư tưởng sai trái và thù địch; có bản lĩnh và dũng khí chiến đấu với những hiện tượng tiêu cực, thoái hóa trong Đảng và trong xã hội, cũng như trong chính bản thân mỗi con người, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, tê liệt sức chiến đấu.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng phải không ngừng chăm lo xây dựng Đảng lớn mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phải đổi mới phương

thức lãnh đạo của Đảng ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Sức mạnh về chính trị của Đảng tức là đường lối chính trị phải đúng, được dẫn dắt bởi lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ thực tiễn đấu tranh cách mạng của đất nước, có sức mạnh tập hợp, cổ vũ, động viên mọi tầng lớp nhân dân tự giác thực hiện đường lối của Đảng.

Sức mạnh tư tưởng của Đảng là sức mạnh về tinh thần cũng như ý chí đấu tranh vì mục tiêu, sự nghiệp cách mạng do Đảng đề ra; đồng thời đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và các hành vi tiêu cực khác, kể cả sự giảm sút ý chí chiến đấu, ở mỗi cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng và trong hệ thống chính trị.

Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức là để có một tổ chức và đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ của Đảng, một tổ chức và đội ngũ cán bộ thực sự đoàn kết thống nhất cả ý chí và hành động, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, không cục bộ, bè phái. Tổ chức và đội ngũ cán bộ đó có đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh và niềm tin để lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi những yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng trong các giai đoạn lịch sử của đất nước.

Văn kiện Đại hội XI của Đảng ta từng chỉ rõ: Những thành tựu, yếu kém trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng. Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng ta quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song còn nhiều hạn chế, yếu kém, chậm được khắc phục. Đó là tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng còn hạn chế; đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" còn thiếu sắc bén. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; dân chủ bị vi phạm, kỷ luật, kỷ cương không nghiêm; sự đoàn kết, nhất trí chưa tốt; việc đổi mới công tác cán bộ còn chậm. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Phương thức lãnh đạo của Đảng trên một số nội dung chưa rõ, chậm đổi mới. Môi trường làm việc, chính sách cán bộ chưa tạo được động lực để khuyến khích sự cống hiến, tận tụy của cán bộ...

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, đất nước và dân tộc trong thời kỳ mới với nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Để khắc phục những yếu

kém, tồn tại như Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã nêu đòi hỏi Đảng ta phải có kế hoạch, biện pháp và quyết tâm thực hiện việc tăng cường xây dựng Đảng về chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận của Đảng; chăm lo rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thường xuyên, thiết thực; tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới công tác cán bộ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện dân chủ, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; đổi mới phong cách, lề lối làm việc các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến địa phương, cơ sở; nói đi đôi với làm.

Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: Đảng ta đang đứng trước nhiều vấn đề mới phải xử lý, nhiều việc hết sức phức tạp và khắt định: "... nếu Đảng ta không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí, hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ, thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên. Vì vậy, lần này Trung ương quyết định phải tiếp tục tiến hành củng cố xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn,

nhằm tạo ra một bước chuyển biến mới trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ, tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta"¹.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, mùa xuân năm 1960, nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, Bác Hồ kính yêu đã từng nói: "Với tất cả tinh thần khiêm tốn của một người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại"², "Đảng ta vĩ đại vì nó bao trùm lên cả nước, đồng thời vì nó gần gũi tận trong lòng mỗi đồng bào ta"³; bởi "Ngoài lợi ích của nhân dân Đảng không có lợi ích nào khác"⁴.

Vì vậy, trong bối cảnh mới, nhất định Đảng ta sẽ phát huy được vai trò lãnh đạo của mình, đồng thời vượt qua mọi khó khăn, thách thức để xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đưa dân tộc ta vững bước trên con đường

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.173, 174.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Về xây dựng và chỉnh đốn Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.384, 230, 171.

4. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 1-1-2012.

đã lựa chọn, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xứng đáng với lòng mong đợi và niềm tin của cả dân tộc.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG, THỰC HIỆN TỐT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI*

Năm nay, chúng ta kỷ niệm 83 năm Ngày thành lập Đảng vào lúc cả nước phấn khởi, tự tin, vượt qua khó khăn, phát huy những kết quả đạt được của năm 2012, chào đón mùa xuân mới Quý Tỵ 2013, với một khí thế mới, sau các Nghị quyết Trung ương 4, 5 và 6, khóa XI và thành công của kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XIII.

Đón mùa xuân mới, chào mừng Ngày thành lập Đảng, chúng ta càng tự hào với những truyền thống tốt đẹp, về bản chất cách mạng và khoa học của Đảng ta - một đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục, rèn luyện, luôn được nhân dân tin yêu, ủng hộ.

Tám mươi ba năm qua, Đảng ta luôn nêu cao tinh thần yêu nước, đấu tranh kiên cường, bất khuất, ý chí kiên định,

* Đăng trên *Bản tin thông báo nội bộ*, Tỉnh ủy Ninh Thuận xuất bản, số 2 năm 2013.

trí tuệ tiên phong, đạo đức vị tha, phấn đấu hy sinh vì lợi ích của nhân dân và dân tộc; có ý thức tổ chức chặt chẽ, vững vàng trước mọi thử thách, khó khăn, trước những bước ngoặt của lịch sử cũng như những tác động của bối cảnh thế giới.

Đảng ta luôn kiên định và lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước, đề ra cương lĩnh, đường lối chỉ đạo cách mạng và tổng kết thực tiễn đất nước, góp phần làm phong phú, sâu sắc thêm cơ sở lý luận và thực tiễn của một đảng cầm quyền, lãnh đạo đất nước, cả trong đấu tranh, giành độc lập, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trong đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở đường lối, mục tiêu cách mạng đúng đắn, Đảng ta còn thể hiện rõ sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, luôn phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đồng thời phát huy và nêu cao tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, trở thành ngọn cờ tập hợp mọi giai cấp, thành phần, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo khác nhau, vì mục tiêu chung cao cả của dân tộc.

Ngày nay, Đảng ta đang tiếp tục lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và bảo vệ vững chắc độc lập,

chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Đây là nhiệm vụ to lớn, nặng nề nhưng hết sức vẻ vang trước lịch sử, dân tộc và thời đại. Để thực hiện thành công nhiệm vụ đó, đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng phải thực sự trong sạch, vững mạnh, như lời căn dặn thiết tha của Bác Hồ kính yêu.

Đảng phải thể hiện được việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, động viên, tập hợp quần chúng, kiểm tra, giám sát toàn bộ công việc của Đảng, làm cho đường lối, chủ trương của Đảng phản ánh được yêu cầu của cách mạng, thể hiện được mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Đồng thời các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, từ trung ương đến cơ sở, bằng sự nỗ lực phấn đấu thực hiện lý tưởng cách mạng của Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên quyết đấu tranh làm thất bại các tư tưởng sai trái, cơ hội, hành động thù địch; có bản lĩnh và dũng khí chiến đấu với những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, thoái hóa đạo đức, lối sống... trong Đảng cũng như trong xã hội và trong chính bản thân của từng tổ chức đảng, trong mỗi đảng viên.

Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước vừa có thuận lợi,

thời cơ, vừa có khó khăn, thách thức... Bên cạnh mặt tích cực, thành tựu, công tác xây dựng Đảng và đội ngũ đảng viên còn những tiêu cực, yếu kém đáng lo ngại, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng - chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên; tình trạng quan liêu, xa dân, tổ chức không chặt chẽ, nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm. Đó là chưa kể đến các thế lực thù địch đang tìm mọi cách tiến công phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta... Trong tình hình ấy, nếu Đảng ta không thật vững vàng về chính trị - tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên.

Vì vậy, vấn đề đặt ra như Ban Chấp hành Trung ương chỉ rõ là phải tiếp tục củng cố xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn, nhằm tạo ra một bước chuyển biến mới, căn bản trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ, tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng¹.

1. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 1-1-2012, tr.4.

Để thực hiện nhiệm vụ mà Trung ương đã chỉ ra trên đây, mỗi tổ chức đảng cũng như từng cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ và thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về phê bình và tự phê bình, bởi đây chính là quy luật phát triển của Đảng; là nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nó làm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, hành động, thêm đoàn kết, khắc phục những yếu kém, hạn chế và cả sự thoái hóa về tư tưởng - chính trị, đạo đức, lối sống. Cách đây 66 năm, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1927), Bác Hồ đã chỉ rõ: Đảng không che giấu khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình để tiến bộ và để dạy cán bộ, đảng viên. Từng tổ chức đảng của mỗi đảng viên phải gương mẫu, "thường xuyên tự xét và xét đồng chí mình. Ai có khuyết điểm thì phải tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau". Việc tự phê bình và phê bình "phải làm từ trên xuống và từ dưới lên". "Cấp trên phê bình chưa đủ, đồng chí phê bình chưa đủ, phải hoan nghênh quần chúng phê bình nữa".

Bác Hồ khẳng định: "Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định

thắng lợi"¹.

Chúng ta tin tưởng rằng, với quyết tâm chính trị của Đảng, được toàn Đảng, toàn dân hưởng ứng, Đảng ta sẽ thực hiện tốt kết quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, tạo sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, tồn tại trong công tác xây dựng Đảng, tiếp tục xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc giành thắng lợi to lớn trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

1. Báo *Hà Nội mới*, ngày 7-6-2012, tr.2.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC

Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông năm 1947), theo sáng kiến của Bác Hồ, ngày 27-3-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc, nhằm động viên mọi lực lượng phục vụ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc ta.

Tiếp đó, nhân kỷ niệm 1000 ngày toàn quốc kháng chiến, ngày 11-6-1948, Bác Hồ đã ra lời kêu gọi, chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc. Lời kêu gọi của Bác được đăng trên báo *Cứu quốc*, ngày 24-6-1948 và đã đến với mọi tầng lớp nhân dân ở khắp mọi miền của Tổ quốc, đáp ứng với sự mong đợi và được nhân dân ta nhiệt tình hưởng ứng sôi nổi, rộng khắp, mang lại hiệu quả to lớn, thiết thực.

Thi đua yêu nước là một tư tưởng lớn của Bác Hồ và cách mạng Việt Nam, nó mang tính cách mạng, tính nhân văn sâu sắc và có giá trị thực tiễn to lớn, lâu dài, bởi mục đích của thi đua yêu nước là làm sao cho "kháng chiến

mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công"¹, thi đua yêu nước là "dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân để gây hạnh phúc cho dân"². Nội dung thi đua yêu nước được Bác Hồ nêu một cách đầy đủ, sâu sắc, trong lời kêu gọi cách đây 65 năm và vẫn mang giá trị to lớn đối với chúng ta hôm nay, cũng như sau này. Bác căn dặn, "bổn phận của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh, bất kỳ làm việc gì đều cần phải thi đua... Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già trẻ, trai gái, bất kỳ giàu nghèo, lớn nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ đấu tranh trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa"³.

Bác nêu cụ thể: "*Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia mọi công việc,*

Các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn. Đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp,

Đồng bào công nông thi đua sản xuất,

Đồng bào trí thức và chuyên môn thi đua sáng tác và phát minh,

Nhân viên Chính phủ thi đua tận trung làm việc, phụng sự nhân dân,

Bộ đội và dân quân thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.555; t.5, tr.556.

cho nhiều súng"¹. Với mục đích và nội dung nêu trên, ngay từ khi lời kêu gọi thi đua yêu nước của Bác Hồ phát động đã được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ hưởng ứng sôi nổi với nhiều cá nhân điển hình, tập thể tiêu biểu, ở mọi lứa tuổi, với những phong trào như: thi đua giết giặc lập công, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hũ gạo nuôi quân, chăm sóc thương bệnh binh... Những phong trào thi đua nói trên đã thấm sâu vào các tầng lớp trong xã hội và có sức lan tỏa to lớn, trở thành động lực, sức mạnh của toàn dân, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc thành công. Đúng như Bác viết trong *Lời kêu gọi* (11-6-1948): Phong trào ái quốc sẽ ăn sâu, lan rộng khắp mọi mặt và mọi tầng lớp nhân dân và sẽ giúp dẹp tan mọi khó khăn và mọi âm mưu của địch đến thắng lợi cuối cùng.

Nói tới nội dung thi đua yêu nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh, điều chúng ta phải nhận thức rõ đây chính là biểu hiện cao đẹp của lòng yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc cần được khơi dậy và phát huy, bởi nó có sẵn trong mỗi con người Việt Nam. Bác Hồ nói: Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Vì vậy, phát động phong trào thi đua yêu nước chính là nhằm mục đích khơi dậy lòng yêu nước trong mỗi người Việt Nam để phục vụ cho mục tiêu chung của đất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.557.

nước, dân tộc. Người nhấn mạnh: "*thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất*"¹. Người tin tưởng: Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta nhất định thắng lợi. Và niềm tin đó của Bác đã trở thành hiện thực.

Không chỉ ra lời kêu gọi mọi người thi đua yêu nước mà Bác Hồ còn luôn theo dõi sát sao và dành sự quan tâm đặc biệt, cũng như sự động viên kịp thời đối với phong trào.

Ngày 1-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 195-SL thành lập Ban vận động thi đua ái quốc Trung ương và Ban vận động thi đua ái quốc các cấp. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 196-SL, cử những cán bộ có uy tín trong Quốc hội, Chính phủ, đoàn thể vào Ban vận động thi đua ái quốc Trung ương, do cụ Tôn Đức Thắng làm Trưởng ban.

Để phong trào thành công, Bác cho rằng phải có lãnh đạo đúng, có kế hoạch tỉ mỉ, bàn bạc dân chủ, thống nhất, tránh "đầu voi đuôi chuột", bệnh hình thức, bệnh thành tích. Trước khi thi đua phải chuẩn bị đầy đủ, trong lúc thi đua phải thiết thực kiểm tra, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.407.

những người kém cỏi¹. Có thể nói, những lời chỉ bảo của Người vừa cụ thể, vừa ân tình và sâu sắc.

Sau gần 4 năm, tổng kết phong trào, năm 1952, tại căn cứ địa Việt Bắc đã tiến hành hội nghị lần thứ nhất và đã có 7 anh hùng, 150 chiến sĩ thi đua tiêu biểu được tuyên dương, đại diện cho hàng triệu người với nhiều phong trào trên khắp ba miền Bắc - Trung - Nam. Đến năm 1958, tại hội nghị tuyên dương anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ hai, đã có 95 anh hùng và 42.700 chiến sĩ thi đua tiêu biểu.

Bên cạnh hình thức hội nghị toàn quốc tuyên dương các anh hùng, chiến sĩ thi đua như đã nêu trên, Bác Hồ còn quan tâm phát hiện, khen thưởng những tấm gương "người tốt, việc tốt" trong nhân dân ta. Người cho rằng đó là cách tốt nhất để lấy quần chúng giáo dục quần chúng, lấy cái thiện đẩy lùi cái ác, khơi dậy những phẩm chất tốt đẹp trong mỗi con người Việt Nam. Theo số liệu tổng kết, trong phong trào thi đua "người tốt, việc tốt" đã có hơn 4.000 người thuộc mọi lứa tuổi, ở mọi miền được nhận huy hiệu do Bác Hồ trao tặng.

Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tư tưởng thi đua yêu nước của Người phát động từ năm 1948 tiếp tục được lan tỏa rộng khắp, với nhiều nội dung như: phong trào "Ba nhất" trong quân đội, phong trào "Duyên

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.146.

Hải" trong công nghiệp, phong trào "Đại Phong" trong nông nghiệp, phong trào "Ba sẵn sàng" trong thanh niên, phong trào "Ba đảm đang" của phụ nữ, phong trào "nghìn việc tốt" của thiếu niên, nhi đồng, phong trào "mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt" ở miền Bắc, hay phong trào Đồng Khởi ở miền Nam, phong trào "Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công", phong trào đấu tranh của giới phật tử, đòi tự do, cơm áo, hòa bình, phong trào đấu tranh chống Mỹ, nguy của thanh niên, học sinh ở các đô thị miền Nam...

Ngày nay, cách mạng nước ta bước sang thời kỳ mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Bên cạnh những thuận lợi to lớn, chúng ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, đòi hỏi phải phát huy cao độ lòng yêu nước trong mỗi con người vì mục tiêu chung là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh càng cần được nhận thức đầy đủ và thực hiện một cách sâu rộng, hiệu quả. Ngày 21-5-2004, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Chỉ thị số 39-CT/TW *Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến*. Mới đây, Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: *"Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế,*

văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...". Điều đó càng khẳng định giá trị và ý nghĩa to lớn của phong trào thi đua yêu nước mà Bác Hồ kính yêu đã kêu gọi chúng ta cách đây tròn 65 năm.

THẨM NHUẬN LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ, NÂNG CAO TÍNH CHIẾN ĐẤU VÀ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI LÀM BÁO HIỆN NAY

Theo số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông, cả nước hiện có trên 700 cơ quan báo chí, trong đó có một hãng thông tấn quốc gia, 67 đài phát thanh - truyền hình (cả trung ương và địa phương). Sóng phát thanh đã phủ kín 97,5% diện tích lãnh thổ; trên 85% dân số được xem truyền hình. Trong xu thế mới, báo điện tử đang có tốc độ phát triển rất nhanh với hàng chục tờ báo, hàng trăm trang điện tử và hàng ngàn trang web có nội dung cung cấp thông tin. Đội ngũ những người làm báo nước ta có mặt ở mọi nơi, mọi lúc; phản ánh kịp thời những vấn đề của đất nước, cũng như tình hình thế giới.

Có thể nói, chưa bao giờ báo chí nước ta lại hùng hậu và rộng khắp về quy mô; sâu sắc và phong phú về tính chất; mạnh mẽ về tốc độ phát triển và đa dạng về hình thức như hiện nay.

Báo chí có nhiều tính chất cơ bản như tính tư tưởng,

tính chân thật, tính chiến đấu, tính quần chúng, trong đó tính chiến đấu là linh hồn của tờ báo. Tính chiến đấu mà chúng ta nói là chiến đấu vì lý tưởng, mục tiêu cách mạng để bảo vệ Tổ quốc, vì sự ổn định của đất nước, sự bình yên của xã hội và xây dựng chế độ mới; bảo vệ lợi ích của nhân dân, đề cao cái hay, cái đúng, cái đẹp; đấu tranh với những thói hư, tật xấu, những sai trái, tiêu cực trong xã hội và trong mỗi con người; đấu tranh với những âm mưu của kẻ thù chống lại sự nghiệp cách mạng, công cuộc đổi mới đất nước; nó thể hiện bản lĩnh, đạo đức và năng lực của cơ quan báo chí và người làm báo cách mạng.

Tính chiến đấu của báo chí cách mạng có những đặc trưng và biểu hiện chủ yếu, được thể hiện ở những nội dung mà Bác Hồ đã khái quát, đó là: *báo chí là một mặt trận; cán bộ báo chí là người chiến sĩ cách mạng; cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén; báo chí là tờ hịch cách mạng.* Trước yêu cầu mới của đất nước, tính chiến đấu và cũng là nhiệm vụ của báo chí là phải nắm vững và tuyên truyền sâu rộng, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khẳng định sự đúng đắn, tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh phản bác có hiệu quả, sắc bén với những thông tin xuyên tạc, những quan điểm sai trái, phản động, thù địch đối với cách mạng nước ta. Phát hiện và phơi bày rõ âm mưu, thủ đoạn vừa trắng trợn, xảo quyệt, vừa nham hiểm, tinh vi của những phần tử cơ hội, bất mãn trong lĩnh

vực tư tưởng, văn hóa, chính trị, kinh tế, dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa X của Đảng nêu rõ: "Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải đóng góp vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội". Điều này đòi hỏi những người làm báo phải có trí tuệ và bản lĩnh chính trị. Đó chính là sự vững vàng về lập trường và tư tưởng chính trị trước những tình hình phức tạp, cũng như khả năng ứng xử trước những vấn đề và tình hình phức tạp ấy. Để có được điều đó, đòi hỏi người làm báo không ngừng tự rèn luyện, đi sâu đi sát thực tế, gắn bó với quần chúng nhân dân, sẵn sàng đến những nơi khó khăn, gian khổ; đồng thời, họ phải được bồi dưỡng một cách có hệ thống về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó có đường lối, chính sách về báo chí, nắm vững Luật báo chí và các biện pháp khác của Nhà nước.

Tính chiến đấu của báo chí hiện nay đòi hỏi phải phản ánh được những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng, sự bức xúc của quần chúng. Trước những thông tin đa chiều phức tạp, báo chí phải phân tích, làm rõ cái đúng, cái sai, kịp

thời và thường xuyên định hướng cho dư luận; phát hiện, biểu dương những con người và việc làm dũng cảm, tích cực đấu tranh vì lẽ phải, vì nhân dân, không để đồng tiền và quyền lực làm tha hóa. Đồng thời, báo chí phải kiên quyết, kịp thời, đấu tranh phê phán với những hành vi thiếu lương tâm, đạo đức trong xã hội, sự suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tình trạng tham ô, tham nhũng, độc đoán trong các cấp, các ngành và trong hệ thống chính trị, tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp và cả chạy huân, huy chương... đang làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tính chiến đấu của báo chí được thể hiện trên tất cả các thể loại, trong mỗi tác phẩm báo chí, mà trước hết là ở chủ đề, nội dung, tính thuyết phục, nhân cách của nhà báo. Chúng ta biết rằng, trong sự nghiệp cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết hàng ngàn bài báo, với đủ các thể loại và dù ở thể loại nào cũng luôn toát lên tính chiến đấu mạnh mẽ, sâu sắc, đầy thuyết phục. "Tất cả những bài Bác viết chỉ có một "đề tài" là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.171.

Thời gian qua, tác động của báo chí ngày càng được mở rộng. Được Đảng và Nhà nước đánh giá cao và nhân dân tin tưởng một phần bởi báo chí đã thể hiện được tính chiến đấu của mình với những yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể nêu trên. Tuy nhiên, đây là một cuộc đấu tranh gian khổ, khó khăn không kém phần gay go, quyết liệt đòi hỏi các cơ quan báo chí, các nhà báo phải nhận thức đầy đủ, thực hiện một cách kiên trì, không nhân nhượng mới mang lại hiệu quả thiết thực.

Để nâng cao tính chiến đấu, đạo đức nghề nghiệp theo tấm gương và lời dạy của Bác, báo chí cũng phải nhìn thấy những hạn chế, yếu kém của mình trước những yêu cầu, đòi hỏi của Đảng, nhân dân, của sự nghiệp cách mạng để kịp thời khắc phục, sửa chữa, xứng đáng với danh hiệu cao quý là người tuyên truyền, người cổ động và người tổ chức quần chúng. Tuy nhiên, hiện nay có một số yếu kém, khuyết điểm trong hoạt động báo chí được nhắc nhở nhiều lần, nhưng vẫn chậm khắc phục, thậm chí còn trầm trọng hơn; một số cơ quan báo chí thiếu nhạy bén chính trị, chưa làm tốt chức năng tư tưởng, văn hóa; các cơ quan báo chí quan trọng của Đảng, Nhà nước chậm đổi mới và hình thức chưa hấp dẫn, chất lượng và hiệu quả tuyên truyền không cao, chưa chi phối làm chủ thông tin và định hướng dư luận xã hội...

Biết phát huy những điểm tốt, điểm mạnh, đồng thời nhận thức rõ và khắc phục những yếu kém, khuyết điểm

nêu trên, tính chiến đấu của báo chí sẽ được nâng cao, luôn là công cụ tư tưởng sắc bén của Đảng, dẫn đầu tin cậy của các tầng lớp nhân dân, góp phần tích cực vào thành tựu chung của đất nước trên con đường thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng đã đề ra. Đó cũng chính là chúng ta đã thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ về trách nhiệm và đạo đức báo chí: "Báo chí ta không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có *tính chất quần chúng và tinh thần chiến đấu*"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.167.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Sự lựa chọn đúng đắn mở ra bước ngoặt cho dân tộc	7
- Bác Hồ về đây Tổ quốc ơi	12
- Bác Hồ - tấm gương tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc	18
- Cuộc vận động về đạo đức có ý nghĩa to lớn	23
- Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng	35
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân	44
- Trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trước nhân dân trong tác phẩm <i>Sửa đổi lối làm việc</i> của Bác Hồ	49

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở trong giai đoạn mới 54
- Những kết quả, tồn tại trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thời gian qua và các giải pháp khắc phục *(Từ thực tiễn ở thành phố Hà Nội)* 65
- Những luận điểm có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh 76
- Xây dựng và phát triển hợp tác xã trong tư tưởng Hồ Chí Minh 87
- Những giá trị văn hóa Hồ Chí Minh 94
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lối sống văn hóa và môi trường văn hóa 103
- Vai trò các di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp phát triển nền văn hóa ở nước ta 111
- Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra của Đảng 123
- Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu 128
- Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 134
- Đón Tết, vui Xuân, làm theo lời Bác 139

- Thực hiện tốt lời Bác dặn	142
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng xứng đáng với niềm tin và sự mong đợi của nhân dân	147
- Phát huy truyền thống và bản chất của Đảng, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI	154
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước	160
- Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, nâng cao tính chiến đấu và đạo đức của người làm báo hiện nay	167

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. ĐÀO NGA MY
Vẽ bìa: HÀ LAN
Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: ĐÀO NGA MY

In 1.231 cuốn, khổ 13x19 cm, tại...

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2014.

Mã số ISBN: 978-604-57-0668-8

